

# Tố Tâm

Hoàng Ngọc Phách

# Table of Contents

[Tố Tâm, Quyển Tố Tâm ra đời](#)  
[Tố Tâm, Mấy lời của người chép chuyện](#)  
[Tố Tâm, Chương I](#)  
[Tố Tâm, Chương II](#)  
[Tố Tâm, Chương III](#)  
[Tố Tâm, Chương IV](#)  
[Tố Tâm, Chương V](#)  
[Tố Tâm, Lời phê bình của một độc giả](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

## Tố Tâm, Quyển Tố Tâm ra đời



Quyển tiểu thuyết *Tố Tâm* ra đời cũng là một việc ngẫu nhiên nghĩa là chưa định thời kỳ xuất bản mà xuất bản. Nguyên lúc ông Song An còn ở trường Cao Đẳng Sư phạm, ông thường cùng tôi đàm luận về luân lý giáo dục theo tân học ngày nay. Ông hay đưa tôi xem những điều ông đã sao tập được lúc ông viết quyển tiểu thuyết *Tố Tâm* này đưa tôi đọc, tôi cũng phục cái tài trước thuật của ông và biểu đồng tình một vài vấn đề ông phân giải. Tôi khuyên ông đưa đăng vào tập kỷ yếu của hội Cao đẳng Ai hữu để các bạn cùng bình phẩm, vì trước khi đem in đã nhiều người xem và cũng đồng ý như tôi vậy. Nhưng tác giả vẫn có ý ngần ngại, một là ông không muốn xuất bản tiểu thuyết như ta thường thấy hằng ngày, hai là ông cho rằng quyển *Tố Tâm* ra đời khi sớm quá, lại viết theo một lối mới, ta chưa từng xem quen, tất có người hiểu nhầm thì cái hay chưa thấy đâu đã thấy cái dở. Ông xưa nay viết văn thường hay cẩn thận về những điều đó. Về sau bởi những lời quả quyết của các bạn mà ông thuận đem đăng, nhưng tập kỷ yếu mấy lâu nay vì có một lẽ riêng mà không xuất bản, thành tiểu thuyết đăng dở dang nên phải in thành sách, sợ độc giả đợi chờ, và những tiểu thuyết về tâm lý như quyển *Tố Tâm* này không nên để dở chừng câu chuyện.

Ấy thế là *Tố Tâm* ra đời. *Tố Tâm* ra đời chắc có độc giả tự hỏi rằng người ta viết một quyển tiểu thuyết tất phải có một chút mục đích gì về luân lý vậy thì tâm lý tiểu thuyết có liên lạc gì với đạo xử thế, cách làm người và câu chuyện là chuyện thuộc về ái tình, biết đã bổ ích gì cho giáo dục, đang lúc này bạn thiếu niên ta cần đem hết tâm hồn thờ một chủ nghĩa thiêng liêng về tương lai chủng tộc?... Ấy đó là điều cần phải giải tỏ cùng độc giả trước khi xem đến quyển *Tố Tâm* này :

Học thuyết ngày nay không phải là học thuyết tín ngưỡng cho những lý thuyết lập sẵn từ mấy muôn đời để lại cho kẻ hậu sinh, không ai dám xét đến, mà cũng không ai cần xét đến. Học thuyết ấy ông Descartes đã đánh đổ đi từ hơn ba trăm năm nay rồi. Học thuyết bây giờ bất cứ về môn nào cũng phải tìm đến nguyên ủy; phải dùng câu TẠI LÀM SAO, VÌ NHỂ GÌ để khảo sát lại những điều mà tự xưa ta vẫn công nhận là “bất dịch”. Vậy thì luân lý học phải cần đến tâm lý học để xét những điều hành động, những trạng thái trong tâm trí loài người liên tiếp với nhau có mạch lạc, có luật pháp để cho nhà luân lý xét theo đó mà định phương châm, mà đặt những luật chung cho nhân đạo cũng như nhà giải phẫu tách bạch, những cơ quan của thân thể người để cho các y gia biết những bộ máy lưu hành mà chữa bệnh. Cho nên xét luân lý mà không biết tâm lý thì cũng như chữa bệnh mà không biết phủ tạng ở đâu.

Vậy thì viết tâm lý tiểu thuyết tức là giải phẫu một câu chuyện đời khuấy khúc éo le theo nguồn các luật của tâm lý để độc giả xem đến tự ngẫm nghĩ vào mình. Đại khái như nguyên nhân kia thì phải có kết quả nọ; tính tình ấy thì phải có hành động này v.v... Cho nên xem tâm lý tiểu thuyết phải nhận kỹ những điều phát động đó, phải trông rõ cái dở lẫn với cái hay, tức là những tính tình tương phản xô xát với nhau trong tâm trí con người ta một cách éo le phiền phức. Nếu xem chỉ xem cho biết chuyện thì không bổ ích gì mà có khi thủ hại, vì không phải là lối tiểu thuyết chỉ rõ cái hay cái dở ra một cách nhất thiết, nghiêm nhiên là một ông thầy truyền phải làm điều này, phải tránh điều kia, mà nhiều khi không nói rõ tại sao mà làm, tại sao mà tránh. Tâm lý tiểu thuyết không phải là lối chuyện chỉ kết cấu ở cái hy vọng báo ứng, ở điều thưởng phạt huyền vi, để dạy người đời bằng cái họa phúc về việc lành, hay việc ác. Cho nên các độc giả không có lòng tín ngưỡng ấy không lấy làm thỏa óc, mà nhiều khi thủ ích gì. Những tiểu thuyết kết cấu như vậy không phải là không hay, xưa nay biết bao nhiêu quyển đã cảm hóa được lòng người nhờ những tấm gương sáng láng trong chuyện, nhưng ta cứ theo mãi một lối, tưởng cũng thành sáo cũ lắm rồi, mà lối dạy điều dở điều hay bằng cách “truyền lệnh” chỉ mới là một phương diện luân lý giáo dục mà thôi.

\* \* \* \* \*

Độc giả xem quyển *Tố Tâm* xin nhớ là một quyển tâm lý tiểu thuyết, không phải là một tấm gương đúc sẵn cho người ta theo. Quyển *Tố Tâm* chỉ tách bạch ra những điều éo le phiền phức của một thứ ái tình, ái tình viễn vông khuất khúc, làm cho đôi lứa thiếu niên kia phải nhầm lẫn, nhầm lẫn mà không tự biết, để đến lụy mình mà phiền cho gia đình xã hội. Nhầm lẫn những gì cái nguyên nhân, năng lực kết quả ra làm sao? Tác giả bày tỏ ra rất rõ. Tác giả đã chịu khó thăm dò ở đáy con sông tình kia mà cảm biến, hẳn cùng những bạn thiếu niên đương lảng vảng trên bờ sông, trong khi cần phải để tâm vào những chủ nghĩa cao xa khác, mấy chữ rằng: ĐÂY À GHỀNH CAO, VỰC THẨM! Ấy đó là công tác giả chép lại chuyện, mà chính đó là nơi độc giả phải lưu tâm.

Còn về phần văn chương tư tưởng trong quyển *Tố Tâm* này thì cái văn nghiệp của mấy lâu nay tác giả là ông Song An đã đủ giới thiệu cho ông rồi, tôi không phải bình phẩm.

Sầm sơn Juillet 1922

Lê Hữu Phúc

## Tổ Tâm, Mấy lời của người chép chuyện

**N**hiều khi anh em ngồi đàm luận về tân học ngày nay, ký giả thường nghe nói đến một bậc thanh niên tân tiến có tính tình, văn chương, tư tưởng, thường hay lạm dụng những tài liệu đó đem ra làm việc cho ái tình, gheo lòng người nhi nữ, vội thi hành những ý tưởng trong sách hay, những cảnh mình tưởng tượng ra. Có lúc cố ý mà làm, cũng nhiều khi làm mà không tư biết, miễn là tìm được nơi thí nghiệm ý tưởng của mình và lấy được lòng yêu của người mà thôi, nên xảy ra lắm tấn bi kịch, thiệt cho mình mà khổ cho người, quấy rầy đến gia đình, xã hội.

Nguyên do những bức cổ văn chương tư tưởng như vậy, bên cái hy vọng to lớn về việc công ích, thường vẫn hay mơ màng những cảnh tuyệt vời của ái tình, cố tìm cho được một người cùng mình mà đi tới những cảnh mơ màng ấy, không nghĩ cho rằng phạm những cảnh viển vông phảng phất tựa ta mơ tưởng mà vẽ ra trên đường đời cũng như giọt sương buổi sáng lóng lánh trên ngọn cây, như ánh sáng buổi chiều thướt tha trên đỉnh núi, xa trông thì đẹp lạ thường, nhưng tìm đến tận nơi thì tan đi hết, không còn thấy gì là đẹp nữa. Cho nên lúc hai người nam nữ rủ nhau mơ màng đi tìm những cảnh ấy chợt gặp một quãng gai góc đầy đường, rẽ nhau lạc lối; hoặc vì lứa đôi trắc trở với người biết trước, hoặc vì duyên nài phân ép với người đến sau, mà diễn nên bi kịch, bởi một nỗi tính tình không hợp với người đến sau đó, hay lòng đã đem gởi đi cho người biết trước kia rồi, không lấy lại được nữa, nên thất vọng, ngã lòng, điều đau đớn đưa ngay đến. Thường cứ bảo tại tạo hóa không cho hưởng hết những cuộc đặt ra để giữ người nhưng lấy lẽ phải mà xét thì phạm việc gì không thường tất không vững.

Nếu người cùng mình đi thi hành điều mơ tưởng đó là một bậc thiếu nữ tầm thường, tính tình thấp hẹp, ý tưởng nhỏ nhen, để vào đâu cũng được gặp cảnh nào cũng xong, thì cái hại không là mấy, nhưng gặp một hạng thiếu nữ cũng thích văn chương, cũng có tư tưởng, đã xem được vài chục bộ tiểu thuyết tây đã viết được ít nhiều văn quốc ngữ, tính tình lại rất là đảm thắm, mà thường hay mơ màng những chuyện đầu đầu, ít khi nghĩ đến thực tình thế sự thì thật là bi một "mũi tên tình ái sát nhân" vì bao nhiêu tinh thần đã bị thu hết, bị thứ văn chương hay, tả những tính tình lai láng, bị những ý tưởng lạ bày ra lắm cảnh tuyệt vời, khéo lựa chiều mà dần dần gieo trong lòng người thiếu nữ một thứ tình mài rũa riêng vào một khuôn khổ.

Ta nên biết, khi hai người nam nữ yêu nhau, đem đánh vào tinh thần vẫn đau lâu hơn đánh vào thể chất, vì lấy thể chất mà khiến thì cực nồng nàn, nhưng lại chóng tan, mà có thể lấy thể chất nọ thay thể chất kia được, vì thể chất thường giống nhau; tinh thần thì không thể ảnh hưởng tinh thần hành động chậm, nhưng ở lâu, dần dần mà thấm vào gan óc khó gỡ ra được, dù có được cũng để vết về sau, suốt đời cứ vương vấn bên mình mãi.

Mới đây, ký giả nghe được câu chuyện riêng của bạn vừa kể lại mà bạn là vai chính trong chuyện này, chuyện rất hợp với điều quan sát kể trên kia, nên ký giả chép ra đây, có ý muốn bày ra trước mặt bạn thiếu nên một việc hiển nhiên của tâm tình, liên lạc với nhau, có nguyên nhân, có kết quả. Chuyện tức là một cuộc hành động của các nguồn tâm lý của ái tình, phát hiện ra ngoài rất hợp với nội dung người trong chuyện, vì lúc xét một việc về tâm lý phát hiện phải xét đến cả điều liên lạc chung quanh, đại khái như giáo dục ấy, tính chất ấy, tinh thần ấy v.v... Hành động đã hợp với nguyên nhân thì tất là phải theo vào một luật, mà việc bày ra không thể là việc lạ thường chỉ là một mối riêng trong một mối khác của tâm lý mà thôi, nên ký giả chép ra đây để các bạn thiếu niên xét đoán, có lẽ cũng bổ ích cho những lúc bạn thiếu niên tự xét đoán đến tính tình mình, tư tưởng mình.

Sau nữa, ký giả chép lại chuyện gọi tỏ lòng thương đôi lứa thiếu mến xô nhau vào bể ái, lôi kéo nhau đến nỗi kẻ bị trọng thương, người không cần sống, để đời thiệt mất một người thiếu nữ chung tình. Phạm một người thiếu nữ đã có tính tình đảm thắm biết chịu thiệt mình để khỏi lụy

*đến người yêu, lại biết thương một bạn gái khác chính là người “kình địch vô tội” của mình là một hạng người ít có, thật đáng quý mà cũng đáng thương. Tính tình ấy dùng vào đâu cũng là bậc trên cả, đem dùng với nhà thì thành con hiếu, đem dùng với nước thì thành tôi ngay, đem dùng vào cảnh vợ chồng đẹp đôi thì thành vợ thuận, vợ thuận tức là mẹ hiền. Nhưng tiếc thay! Chỉ vì quá mơ màng những ngoài vòng đời, lỡ lầm vào một cuộc tình ái, nên việc đời chệch lệch mà thành như mây tan, như khói tỏa, rút lại không được ích gì, cảnh huống ấy bọn thiếu niên nên lưu ý.*

*Ký giả không có gì thoa vẽ, mà cũng không quen đem đạo đức bình luận ái tình, ký giả xét là xét cái tình trạng của lòng người, chép là chép cái hành động của tâm lý, còn lý luận luân lý phẩm bình xin để phần dư luận.*

*Ký giả chưa đến tuổi biết sáng tạo ra người trong truyện thì chỉ chép lại chuyện là hơn; nếu có bạn nào quá nghiêm mà trách ký giả sao tuổi còn non, người còn trẻ đã vội đem tách bạch những nỗi éo le bí mật của ái tình mà bày cả ra đây thì ký giả xin thưa rằng: nếu những điều quan sát và lý luận kể trên kia là đúng thì lời trách ấy quá nghiêm, nếu mà sai, thì xin biết cho rằng ký giả vì những điều quan sát đó mà chép.*

Aout 1922

Hoàng Ngọc Phách

## Tổ Tâm, Chương I



Ngày nghỉ hè vừa đến, anh em bạn học trong trường Đại học về nghỉ hè đã gần hết rồi, chỉ những học sinh mới chiếm bằng hay sắp đi thi, còn ở lại. Quang cảnh nhà trường lúc đó, có vẻ ủ ê mệt nhọc như người lao động bấy lâu bây giờ sắp thiu thiu ngủ, tựa bên gốc cây me, hay dưới bóng cây bàng, tránh ánh nắng trang trang mùa hạ. Trong các buồng mới rồi rộn rịp những tiếng cười đùa, những câu tranh luận, bây giờ đã im phăng phắc như đứng thờ hơi, mấy bức tường vôi hình như đương thắm thì mới nhau những tính tình và cử chỉ của bạn thiếu niên mới về khỏi. Trong những câu chuyện của bức tường, ta chỉ đoán mà không nghe được, chắc điều hay cũng lắm, điều dở cũng nhiều nhưng, cái dở, cái hay đều có vẻ thú, là cái thú của quãng đời niên thiếu ở nhà trường. Buổi thanh niên là buổi hăng hái, lúc trong mình khí huyết bùng bùng, tư tưởng đương như ngọn suối sa vời, chưa định, chắc hy vọng phải to, hy vọng to thì cái dở cái hay, trong khi tính đường cho lên đến hy vọng, phải mạnh như nhau cả.

Ký giả có chút việc riêng phải ở lại trường; lúc sang chơi bên buồng những bạn tân khoa ở thì thấy mấy bạn chí thân của ký giả là Lê Thanh Vân biệt hiệu là Đạm Thủy, đương soạn hòm để vinh quy, ký giả ngồi xem bạn soạn. Áo quần không dùng sắc gì rực rỡ, chỉ toàn là màu trắng với màu đen, những vật gì cần dùng đến màu thắm thì chỉ thấy màu vàng nhạt và màu da giời, thật có vẻ thanh đạm. Sách vở phần nhiều thuộc về khoa triết học, đại khái như tâm lý học, luân lý học, xã hội học... của Durkheim, Sư phạm khoa của Fréboel và Compayré v.v...và để thường đủ những bộ tiểu thuyết trứ danh của Bourget và Banès.

Bạn tôi thích về các khoa ấy mà cũng đã nổi tiếng trong học đường. Hy vọng của bạn tôi muốn đem những khoa ấy mà so sánh và tham bác với lý tưởng Á-đông rồi lấy quốc văn mà diễn ra một thứ luân lý, sư phạm thích hợp với tính tình người Nam-Việt.

Về khoa quốc văn thì Đạm Thủy lại có biệt tài, trong học đường, ngoài xã hội đã nhiều phen đắc thắng.

Các thư từ giấy má rất nhiều, để vào trong những phong bì to, cái thì để “Những điều trông thấy” cái thì “Ý tưởng của một bạn thiếu niên”; cái thì “Việc năm 1918”; cái thì “Bóng chim tăn cá”... Lúc bạn tôi soạn đến một cái hòm Nhật bản có khóa, ngoài đề chữ “Mấy mảnh di tình” thì mặt bạn tôi có vẻ khác. Tôi giơ tay lấy cái hộp thì bạn giữ lại và mỉm cười, nói rằng: đừng xem; cái vẻ cười ấy là cười nhếch mép, cái cười chạy qua nét buồn, làm cho người ngoài trông thấy cũng am hiểu tình trong có sự bí ai. Ký giả liền hỏi có phải câu chuyện ngày trước anh bảo tôi đi xem đám cưới đó không?

Đạm thủy bảo: phải.

Ký giả nói: vậy thì hay lắm, anh cứ đưa tôi xem, anh đã hẹn tôi mấy lần sẽ cho tôi biết hết. Nay nhân công việc nhà trường đã rồi mà mọi chuyện cũng đã qua rồi, vậy tiện đây, anh kể tôi nghe, hoặc tôi chia vui hay chia buồn cùng anh một lúc.

Đạm Thủy vừa soạn hòm vừa nói rằng: Tôi đã trót hẹn với anh thì tôi xin kể, vì anh là bạn chí thân, nhưng nói ra ai biết tương cũng không làm gì, việc riêng của mình thì chỉ để mình mình hay, một mình mình biết, nói cho ai phỏng có ích gì, phải bắt người ta ngồi nghe những câu chuyện riêng của mình, tưởng là dở, mà hà tất phải cho ai biết đến tâm sự của mình. Tất nhiên có ai hiểu thấu mà nhỏ được một giọt nước mắt, thì nước mắt ấy có mát chỉ mát được một lúc, phương chi đời hay lấy cái ngoại diện mà cả gan kết án một việc phát nguyên từ trong những từng đáy bí mật của lòng người.

Ký giả nói: Anh nói vậy thì trách đời cũng khi quá nghiêm khắc một chút. Phàm ở đời những điều gì có thể chuyển động được một người thì tất chuyển động được nhiều người vì lòng nhân loại có những giây cảm giác giống nhau, duy chỉ điều, ít, khác nhau và cách cảm xúc hơn hay

kém: đại khái như người có nghị lực nhiều thì đè được cái nhu cảm mà chôn sâu cái đau đớn của mình; người không có nghị lực thì không đương được những nỗi đau lòng mà thành ra âu sầu ủ dột. Và lại một câu chuyện bất cứ bởi tính bí mật hay bởi thể cảnh éo le mà xây nên, đã hợp những cái hoạt động của đời lại xếp thành một tấn bi kịch có thể lay chuyển được lòng người là người xem đến tất hữu ích, chỗ hay có ích về hay, mà chỗ dở cũng làm tránh được cái hại.

- Về phương diện nhân tâm thế sự không phải tôi vội trách đời là nguội lạnh quá đâu, ý tôi muốn nói rằng phàm trong lòng người ta có một câu chuyện đau đớn thì cứ để một mình mình biết mà thôi, không cần phải báo ai hay, ta cứ điềm nhiên mà chịu. Lúc đau đớn mà khóc than bi thảm mà muốn để kẻ khác phàn nàn cho một câu thể là một con người non nớt. Tôi lấy câu thơ Viguy tiên sinh rằng: “khóc than, kêu cầu, khẩn vái đều là hèn” làm một câu tuyệt tác mà giúp sức cho tôi trong lúc bi ai. Và câu chuyện của tôi cũng như chuyện khác, thuộc về các loại “ái tình” mà thôi.

- Phàm chuyện hay phần nhiều chỉ bởi ái tình cả, Kim Vân Kiều, Tây Sương Ký, Trà Hoa Nữ, Lục Vân Tiên, Mai nương Lệ cốt v.v... có tiếng là chuyện hay chẳng qua là một pho tình sử, chép nhặt lấy lúc tan, lúc hợp, cái vui cái buồn, cái yêu, cái ghét của loài người mà thôi. Nhưng cái yêu ghét, vui buồn đó để vào trong thứ người cao thượng, đặt ở quãng đường đời éo le, nên khiến người xem phải lấy làm cảm, làm hay mà phải phục tình người trong cuộc.

Đạm Thủy chọc giả nhời thì ký giả lại tiếp nói luôn :

- Thôi ta thuyết lý mãi cũng vô ích, anh đã hứa kể cho tôi nghe thì xin anh kể đi, dù về sau anh có phải phàn nàn rằng: ta trót nói thật với bạn ta một câu chuyện riêng thì nhời phàn nàn đó tức lòng tử tế của anh ta đối với tôi rồi.

- Vâng, anh cứ ngồi xem hết cái hộp này, tôi soạn xong hòm sẽ kể hết anh nghe.

Ký giả mở hộp ra xem thấy đầy một hộp thư bỏ vào ba cái phong bì trên đề mấy chữ “Tổ Tâm di bút” ở dưới mấy cái phong thư ấy thấy mấy cái khăn thêu hai chiếc nhẵn vàng, một cái kim vàng, đầu đính một đóa hoa lan nhỏ. Còn các gói giấy khác thì ký giả không mở đến. Lúc ký giả sắp mở thư ra xem, Đạm Thủy đã soạn xong hòm đứng dậy bảo ký giả ra ghế ngoài vườn hoa. Ký giả cầm cả cái hộp mà đi theo bạn.

Lúc ra ngồi ghế, Đạm Thủy hơi cau mặt, hai mắt giậm thẳng ngang gờ rồi khoan thai mà nói rằng:

Năm đó... tôi vào trường Cao đẳng được hơn một năm thì về nghỉ tết Nguyên đán ở nhà quê bên tỉnh B, hôm 28 tháng Chạp, xuống một ga kia còn phải đi bộ 13, 14 cây số, gặp hôm gió to, đường xấu phải lên xuống xe luôn, áo quần xốc xếch. Lúc đi đến một cái quán kia, mở ví giấy ra biên mấy chữ thì ví đã mất lúc nào rồi, tìm mãi không thấy nhưng biết rằng chỉ mới đánh rơi ở quãng đường này vì lúc xuống ga hãy còn ví. Tôi lấy làm buồn rầu, bối rối lắm vì trong ví có nhiều giấy má cần. Kỷ vật quý của tôi không gì bằng mấy tờ giấy và quyển sổ trong ví đó. Lúc đi qua một huyện kia, tôi vào trình quan huyện, một là để mong có ai bắt được đem trả, hai là trong ví có nhiều giấy má cần, hình ảnh và danh thiếp, sợ có người lợi dụng đem làm điều phi pháp. Lúc vào công đường, quan huyện tiếp một cách rất nhã. Tôi cũng giữ một lối lễ phép lịch sự của người “vào hầu quan”. Quan huyện hỏi tính danh và chức phẩm thì tôi cũng thưa thật là sinh viên ở ban Văn chương một trường Cao đẳng kia... Ngài có ý lấy làm thích vì nghe đâu ngài là một tay khoa cử giỏi văn chương, trước có học qua làm giáo ban và ở chân giáo thụ ra tri huyện. Ngài hỏi qua về việc học ở trong trường Cao đẳng rồi bàn về Hán học và Quốc văn, về các nhật trình và tạp chí, tôi tiếp truyện cũng trôi. Ngài có vẻ đặc ý. Ngồi độ nửa giờ, uống nước xong, tôi xin phép ra. Ngài khẩn khoản mà bảo rằng: “Thầy cứ về, rồi tôi sức cho tổng lý, có ai bắt được ví giấy phải đem lên nộp. Nếu tìm được tôi sẽ gửi đến tận trường giả thầy”. Tôi cảm ơn rồi giở ra.

Quan huyện ra đến bờ hè thì giở vào, tôi chột trông qua cửa tò vò nhà tha thướt, đương sụm nhau lại làm bánh hay bổ cau gì tôi không rõ. Nghe thấy tiếng giầy thì một người ngừng mặt lên nhìn, rồi lại cúi xuống ngay. Tôi nom thoáng hình như đã thấy đâu một vài lần, nhưng lúc



đương ngần ngợ tiếc cái ví giấy nên không để tâm vào. Lúc lên xe, vẫn ngậm ngùi về cái ví, nhưng còn chút hy vọng là quan huyện sẽ sức cho dân xã, và trong ví không có mấy đồng tiền chỉ nhiều giấy má thì người nhà quê bắt được tất đem giả. Ra giêng tôi lên học, đương ngồi trong lớp thấy người “gác” vào nói có người nhà, lúc ra đến cửa chỉ thấy có một thằng bé con không quen mặt đứng đó. Tôi chưa kịp hỏi người “gác” thì thằng bé ấy đã hỏi tôi rằng: Bẩm thầy có phải là thầy Vân không?

Tôi bảo phải, mà là người nhà ai? Hỏi gì?

- Thưa thầy, cậu con mời thầy ra chơi?

- Cậu nào?

- Bẩm cậu Tân con ở phố X... số nhà 58.

Tôi ngạc nhiên không hiểu là ai hỏi vì không quen cậu Tân ở phố ấy bao giờ. Tôi lại hỏi: cậu mà bảo hỏi ai? Nó nói: hỏi ông Lê Thanh Vân học trường thầy giáo.

Vậy thì chính là mình rồi, tôi vẫn lưỡng lự lại hỏi rằng cậu mà có viết thư không? Nó nói: Bẩm có một mảnh giấy nhưng con bỏ túi lúc chạy đánh rơi đâu không biết.

- Cậu mà học ở đâu?

- Bẩm học ở trường con Tây gần sở ông Bảy.

- Cậu mà con ai?

- Bẩm con bà con.

- Bà nào?

- Bà lớn án con.

- Bà án nào?

- Bẩm con mới đến ở, con cũng chả biết.

Tôi thấy thằng bé này ngớ ngẩn, hỏi không ăn thua, định để ra xem ai hỏi. Tôi nghĩ vậy rồi bảo nó rằng:

- Sáng mai chủ nhật đúng 8h thì tao sẽ ra, chiều hôm nay không ra được.

Thằng bé về, tôi vào lớp nghĩ mãi không biết ai hỏi có chuyện gì, nhưng sắp có giờ học, chỉ mong cho đến sáng mai. Tôi hỏi mấy người bạn cùng ở phố ấy xem nhà 58 là nhà ai, thì chỉ thấy bọn dòm nhau mà cười, tôi ngạc nhiên lắm. Tôi hỏi người bạn cũng hơi thân thân, thường anh em vẫn gọi đùa là “Thổ công thành phố” thì bạn đó cũng cười mà nói: “58” mà không biết nhà ai à? Hay bác lại hỏi dò tôi đấy? Tôi chợt nhớ đến tiếng “58” thường nghe nói luôn, nhưng tôi không để ý mấy. Thấy các bạn có ý cợt mình như vậy, thì không hỏi ai nữa, định chờ đến sáng mai.

Sáng chủ nhật quần áo chỉnh tề ra đi. Đến đầu phố X... thì tôi đỗ xe xuống, đi bộ dần dần xem số nhà, đến số nhà 58 thì ra nhà ấy là một nhà quen mắt ở phố này, ngoài có bán hàng tẩm, trông vào nhà trong thấy câu đối khảm, câu đối thêu, trên bức tường giữa có treo bức hoành sơn son đã hơi cũ, đề bốn chữ “Kiều mộc thể thần”. Đồ bày thì cũng tủ chè khảm ghế bành tàu, nom ra quang cảnh một nhà hưu quan ở thành phố. Tôi tự bảo hẳn đây là nhà “bà lớn án” nên chỉ hỏi qua cửa ngoài rồi đi thẳng vào nhà. Đến cửa thấy một người thiếu nữ với một cậu bé con ngồi ở trường kỷ để sát tường cùng nhau đương xem một quyển sách gì không biết, thấy tôi đến, cô thiếu nữ chạy vào nhà trong. Tôi trông thoáng hình như người mà tôi đã trông thấy ở huyện họ, nên nghĩ ngay ra chuyện mất ví hôm xưa. Lúc ấy tôi không được xem rõ mặt là bởi tôi theo lối giao thiệp vào nhà lạ tôi không muốn nhìn mặt con gái đàn bà nhưng lúc nàng cất cái mình manh mảnh đi vào nhà tay hất cái đuôi gà ra sau vai, và dếm mái tóc lại, phô ra hai cái vẻ tương phản ở chỗ đám tóc đen tỏa trên cái gáy trắng, tôi trông thật có vẻ yểu điệu của một vị giai nhân. Cảnh tượng ấy làm cho tôi hiểu những vẻ cười của bạn hôm trước.

Cậu bé độ chừng 15, 16 tuổi người cũng manh mãnh, mặt trắng, da nhỏ, mặc tây phục bằng da tím, cổ áo có đính hai cành lá bằng kim tuyến nom rõ là một cậu bé học “Ly xê” nhưng đây là một đứa bé con ngoan, ít nói mà lễ phép.

Cậu bé mời tôi ngồi, tôi đoán chắc là cậu Tân, tôi nói rằng:

- Hôm qua có thằng bé vào trường bảo tôi ra cho cậu hỏi chuyện, chắc trong giấy cậu có nói rõ, nhưng thằng bé đánh rơi mấy giấy, nên tôi vội ra hỏi lại cậu Tân.

Câu Tân nói :

- Vâng, chú huyện bảo tôi rằng năm ngoái ông đánh rơi cái ví giấy, vào trình ở huyện chú tôi. Vừa rồi có người lý trưởng đem lên nộp, vậy chú tôi bảo đem lên giả ông.

Nói xong, mở cái tráp khám con để ở bàn, lấy ví đưa cho tôi, vì bọc lại và niêm phong cẩn thận, tôi rất làm mừng, nhưng cứ điềm nhiên mà cầm lấy vội gửi nhờ về cảm tạ quan Huyện và cảm công cậu em mang hộ lên đây. Lúc tôi cầm ví xong, cậu Tân mời uống nước thì thấy một bà cụ ở trên gác xuống, và trạc 48, 49 tuổi, người đậm đà mà khổ mặt hơi rộng. Tôi đoán là bà án nên đứng dậy chào. Bà cụ ngồi xuống một cái ghế bành mở tráp lấy thuốc lá hút, lấy khăn lau hai bên mép, lấy một tí sáp bôi vào môi, nom ra còn quan cách lắm. Bà cụ mời tôi uống nước và hỏi chuyện về quê quán cùng gia thân tôi, tôi nói thật cả thì bà cụ bảo có biết gia quyến tôi. Bà án lại hỏi về việc học, hỏi có quen cậu X. ở cùng phố. Cậu V. con quan tuần Lang, cậu C. cháu cụ Thượng Trần, v.v... cùng học trường Cao đẳng. Bà cụ nói cả đến việc học tập của cậu Tân và nói cậu bé mới được thưởng phần nhiều. Tôi xem chuyện đã khá lâu nên xin về, Bà án nói trắng :

- Thỉnh thoảng thầy ra chơi với em.

Câu nói có giọng dầm thắm, không biết là câu đưa đẩy, hay bởi lòng tốt yêu học trò đi học xa nhà. Lúc đi ra tôi ngó vào một cái bàn con để toàn nhật trình và tạp chí, thấy quyển tiểu thuyết của tôi xuất bản đã xộc xệch rách hết bìa ngoài, hình như đã có người xem nhiều lần lắm. Ra đến cửa cậu bé chào và nói rằng :

- Chúng tôi tuy mới được tiếp ông hôm nay nhưng vẫn biết tiếng ông, văn thơ ông chúng tôi thích xem lắm. Nay gặp ông đây lấy làm hân hạnh, thật là không hẹn mà nên, từ đây mong được thừa tiếp ông luôn, vậy thứ năm này ông có thư thả mời ông quá bộ ra chơi.

Tôi cảm ơn bắt tay cậu bé tự nghĩ rằng cậu bé còn ít tuổi mà nói năng gọn gàng văn hoa lắm, không biết nghĩ sẵn hay một câu giao thiệp đã dùng quen.

Chiều thứ năm tôi ra đã thấy cậu bé đi xe đạp đến chực ở cửa trường thấy tôi cậu vội hỏi ngay rằng :

- Hôm nọ tôi quên thưa chuyện với ông rằng chú tôi dặn hễ khi ông nhận được ví thì viết thư cho chú tôi biết vì chú tôi sợ bỏ quên thất lạc đi chẳng.

Tôi nói :

- Tôi đã viết thư cảm ơn quan lớn rồi.

Hai chúng tôi cùng đi bộ ra đến bờ hồ thì cậu bé mời tôi lại nhà chơi, tôi có ý ngần ngại vì mới quen mà chơi luôn bất tiện, nhưng xem cậu bé có ý yêu tôi lắm, cách ăn nói, chào mời tỏ ra một thứ quyến luyến tự nhiên của trẻ con lúc yêu một người hơn tuổi; tôi nể lời cậu bé mà vào chơi nhà. Lúc cho tôi xem, cậu ấy học đã khá lắm. Xong chuyện học thì cậu đem tôi đi xem tranh vẽ và các bức ảnh treo. Nghe lời bình phẩm, cậu hiểu tôi có biết chụp ảnh, cậu lên gác mang hòm ảnh xuống cho tôi xem. Lúc cậu Tân lên gác, tôi nhân đứng bên bàn để các báo cầm một cuốn tạp chí xem, giở ngay vào trang có văn của tôi đăng năm trước, nhiều giòng có nét bút chì gạch đánh dấu. Mở một quyển nữa, tôi tìm đến những bài thơ của tôi. Bên bài "Vịnh cảm Sầm Sơn" có chữ đàn bà viết bằng bút chì, chữ viết nhỏ quá mà dấu tay cầm đã mờ đi chỉ nhìn rõ mấy câu rằng: "Đem non nước ấy vẽ thành bức tranh vân-cầu, ngọn bút kia..." Bên bài "Chơi thuyền Hồ Tây" thấy mấy chữ phê "Lai láng văn như sóng mấy từng" còn ở những bài khác của tôi cũng có chữ đề nhưng trông không rõ. Tôi đương có ý nhìn kỹ thì cậu Tân mang hòm ảnh xuống, mở cho tôi xem, tôi giảng cho cậu nghe các hạng ống kính và mỹ thuật trong cách làm ảnh, cậu Tân lấy làm thích lắm, vì cậu chỉ thích chơi ảnh và đàn "vi-ô-lông" (violon).

Đương nói chuyện thì người thiếu nữ đi ra, thoạt có dáng e lệ nhưng lại giữ ngay vẻ tự nhiên như không, không phải như một vài hạng thiếu nữ khác, hễ thấy người lạ, nhất là thấy bọn tu-mỹ thì đỏ má, cau mày, luống cuống, ngánh mặt đi tỏ ra là ta định ý không nhìn, cái vẻ không tự nhiên ấy dù mình làm ra nghiêm chỉnh thế nào cũng tỏ ra rằng người lạ đứng trước mặt mình đó làm động đến cảm giác của mình, thế có phải là không muốn phô tính tình của mình ra mà thành người ta biết, ấy cũng là một chỗ yếu của lòng nữ nhi. Tôi nom khuôn mặt người thiếu nữ với cậu Tân thì biết ngay là chị em ruột, cũng một nước da rất nhỏ cùng một gương mặt trái

xoan, nhưng ở người chị là nữ nhi nên tay thợ tạo có xấu xảo mà dịu dàng hơn một chút: cái đường mũi hơi cao cao mà nhỏ thẳng tới cái miệng xinh xinh, viền hai đường môi mỏng mà thăm thẳm, tạc ra cái vẻ mặt rất thanh tao mà tinh xảo, nhưng trên cái vẻ mặt mơn mớn tơ đào đó có một vẻ buồn cao xa kín đáo bởi ở đôi con mắt trong mà lại lơ lơ, tức là thứ mắt của người có tư tưởng mà hay mơ màng những chuyện viễn vông. Cái khuôn mặt thiên nhiên đó để trên một tấm thân mảnh mai cao làm cho tôi bấy giờ mới trông thấy thứ đẹp thanh tú tinh mạc có cái vẻ thiêng liêng.

Lạ cho nhan sắc ở đời có cái thứ đẹp nòng nài làm cho người ta ham muốn; có thứ đẹp thanh đạm làm cho người ta kính yêu như một bức nữ thần treo ở các nhà đạo giáo.

Người thiếu nữ ra ngoài cửa hàng một lúc rồi lại vào nhà trong, một lúc lại ra soạn trong tủ chè lấy bao chè mới đưa cho thằng nhỏ. Tôi vẫn ngồi điềm nhiên nói chuyện với cậu bé, chuyện lâu la mà biết được nhà chỉ có ba người: bà cụ, cô chị và cậu em.

Lúc tôi ở đó ra về, lại chơi nhà người bạn cùng ở một phố, hỏi dò mới biết là nhà quan án Nguyễn T. ngài mất về bệnh thổ huyết đã 5 năm nay, ngài được hai con, một gái, một trai, người con gái năm nay 20 tuổi gọi là cô Lan hay là Nguyễn Thị Xuân Lan, tức là người thiếu nữ tôi nói chuyện, người con trai còn bé tức cậu Tân, học lớp ba trường “Ly-xê”.

Cô Lan là người con gái đẹp nhất xóm, có tiếng là người văn hoa, mà lại giỏi nghề thêu thùa, bán trái, nhưng phải tính hơi kiêu một chút, cách cư xử ăn nói, tiếp đãi thì rất là lễ phép dịu dàng nhưng vẫn ngụ một cái ý ngạo đời. Cô ta lúc bé học chữ nho, đến 15 tuổi, lúc quan án mất, bà án về Hà Nội, cô Lan đi học chữ Tây lấy được bằng Sơ học thì ở nhà buôn bán.

Từ lúc bà án về Hà Nội, chung vốn buôn tơ lụa gia tư cũng khá, có nhà ở phố, có ruộng ở quê, một cái ấp độ chừng vài trăm mẫu, nhưng bà khí vô tâm một chút mà cũng nản việc đời, nhà cửa ít khi trông nom, giao cả cho cô Lan coi sóc, còn bà lúc chùa Hương, khi đền Kiếp, thỉnh thoảng lại thưởng mấy cuộc tổ tôm mà tiêu dao cùng tuế nguyệt vì bà hay đau yếu luôn. Quan án còn có một người em đương làm Tri huyện ở tỉnh B. (tức quan Huyện tôi đến trình mất ví ngày nọ). Cô Lan với cậu Tân thường hay sang chơi bên Huyện. Nhà quan án cũng thịnh nên hai người con thông minh mà tính nết hiền hậu cả.

Từ đó giờ đi, chủ nhật, thứ năm nào tôi cũng đến nhà cậu Tân, một là cái ơn giả vờ, hai là bởi lòng cậu bé rất quyến luyến tôi, thường cứ đem hòm ảnh bắt tôi đi chụp các chỗ thắng cảnh ở hương thôn, ba là lòng tự nhiên cứ thích đến đó, hễ chủ nhật nào không đến là không thấy yên mà những lúc đi ra chơi thế nào cũng phải đi qua cửa một lượt. Tôi đến lắm thành thân, lúc rửa ảnh, lúc họa đàn, lúc giảng sách, chả mấy chốc mà tôi thành ra ông giáo dạy tư.

Bà án thấy thế vui lòng lắm mà rất quý tôi, tôi nói đến đây chắc anh mỉm cười mà hỏi rằng :  
- Thế thì cô Lan ra làm sao? Vâng cô Lan, cô Lan tôi xin kể nốt anh nghe, bây giờ mới đến giờ thú tội, giờ đau đớn của tôi đây.

Khi tôi đã quen biết bà án như vậy thì cô Lan cũng lấy chuyện tôi đến chơi là thường mà cũng coi tôi như một người anh hay người bạn, thường vẫn ra ngồi tiếp chuyện tôi luôn, rất thích nghe tôi thuyết lý và bình phẩm văn chương, vì cô Lan thích quốc văn lắm. Những văn thơ nàng làm thường đem cho tôi xem và nhờ chỉnh đốn lại.

Bao nhiêu những tản văn, vận văn của tôi nàng cũng mượn xem không sót quyển nào. Thơ của nàng còn non nhưng cũng có câu được, tôi còn nhớ mấy câu tôi đọc anh nghe, anh có thể hiểu qua được hồn thơ và tính tình của nàng. Thơ tả tình có câu:

*Phận liễu dám nguôi lòng sớm tối,  
Tơ đào riêng thẹn mặt non sông.  
Thơ đề ảnh: (ngồi xem trên sách)*

Tựa mình bên án xem người cổ.  
Ấn bóng trong gương ngẫm truyện đời.  
Bài “Cảm tác” có câu rằng:  
Trên đời nào biết ai tri kỷ?  
Chung thủy bên mình chiếc bóng theo.  
Tả cảnh cố cầu:  
Ác tà tha thướt gác non tây,  
Phơn phớt màu đào nhuộm áng mây,  
Thẳng cánh đàn chim bay nháo nhác.  
Cỏ về quê nội bảo ai hay,  
Giữa dòng nước chảy mộng mênh,  
Bên sườn núi biếc treo tranh ác tà.  
Cánh bèo, tàu lá, đài hoa,  
Chảy theo gòong đục biết là đi đâu?  
Giang san ai nhuộm vẻ sầu,  
Con sông chảy thẳng dịp cầu bắc ngang,  
Chiều chiều đứng tựa gốc cây,  
Trông chim bay liêng trông mây lưng trời,  
Trông xa, xa tít, xa vời,  
Những non cùng nước, những đồi cùng cây.

Mấy bài tả cảnh này, nàng viết lúc quan án làm quan ở tỉnh thượng lu nàng ở lâu chỗ “xa nhân công” “gần tạo vật” trừ những lúc chơi đùa với chị em trong nhà, cả ngày chỉ những “non cùng nước, những đồi cùng cây” mà vợ vẫn ngắm “mây bay chim liêng”, người đã thiên về tình cảm, lại để ào chỗ phong cảnh đìu hiu, thành ra tinh thần cũng phảng phất mơ màng thư mây xanh lơ lửng giữa trời, như ánh vàng tha thướt đầu non vậy. Hoàn cảnh ấy không khỏi có ảnh hưởng về tính tình nàng sau này. Và những người sinh trưởng ở chỗ cao sơn lưu thủy, thường hay có những cảm giác viển vông. Điều đó xét trong lịch sử với địa dư không phải là việc lạ.

Những bài thơ của nàng đại khái cũng thế cả, nhưng giọng còn bi ai hơn nhiều.

Văn chương đàn bà ta bây giờ phần nhiều thuộc về lối rất bi ai, gieo giắt, bởi nhu cảm thái da, thành tinh thần nhược bại, nên lúc hạ ngọn bút viết là thả giọng sầu, tự trong lòng mà ra cũng có, mà chịu ảnh hưởng ở ngoài phần nhiều.

Tôi xem như tính tình cô Lan về sau này, tôi biết đàn bà hay chịu ảnh hưởng nhiều lắm.

Tôi hỏi nàng tập làm văn từ bao giờ và làm thế nào thì nàng nói rằng nàng vẫn sở thích quốc văn từ bé, nhưng không có ai dạy cả, theo hùa chị em bạn, nàng chỉ xem các tạp chí và các sách xuất bản, thấy câu nào hay thì chép vào một cuốn sổ con, nàng đọc luôn đến thuộc lòng mà bao giờ cái giọng văn cũng phảng phất bên tai. Nhưng cái hay của nàng là cái giọng thơ nỉ non gieo giắt, giọng càng buồn bao nhiêu càng thích bấy nhiêu. Nàng ít thích về ý mà lắm khi cũng không hiểu ý nữa. Thế rồi nàng cứ góp nhặt những câu làm sẵn, như “Liễu ủ hoa sầu”, “Năm canh giọt lệ”, v.v... chắp bốn chữ sẵn làm đoạn trên, ba chữ thêm làm đoạn dưới, thành câu thơ bảy chữ hễ hợp vào cảnh hay tính mình tả, thế là thơ của mình, cho nên cảnh mùa hè mà cũng “sương sa gió thổi”, đất Việt Nam mà cũng “tuyết phủ mây mờ”. Những bài thơ nàng làm ra như vậy đọc lên nàng nghe lấy làm thích lắm, mà giọng đó cứ vợ vẫn luôn trong óc, hễ trong lòng có một tý gì hơi buồn đem ngâm lên tự thấy tinh thần có một thứ cảm giác phảng phất bát ngát vô cùng. Về sau lúc các báo công kích thứ văn “bi ai” “vô nghĩa” thì nàng bỏ lối thơ này.

Nhân lại được ông cậu nàng giỏi quốc văn dạy nàng viết văn luận thuyết và làm lối thơ chuộng ý hơn tứ, bắt nàng tự đặt lấy câu, tự nghĩ lấy tứ mà hết sức tránh những sáo cũ. Từ độ ấy thì nàng viết lối văn này, nhưng lối cũ đã tiêm nhiễm từ xưa nên còn vương lại.

Tôi thấy nàng có ý thích văn luận thuyết nên thường tôi hay đem những ý tưởng tâm học mà giảng cho nàng nghe, nàng cũng hiểu. Tư chất nàng rất tốt mà ý tưởng cũng cao.

Một hôm tôi bảo nàng cắt nghĩa câu: “Đàn bà sở dĩ quý là tại đàn bà là đàn bà” để xem lối quắt quéo này nàng có hiểu không. Nàng không phải nghĩ giả lời gọn gàng rằng :  
- Người ta sở dĩ quý đàn bà là bởi từ tâm, bởi những vẻ yếu điệu dịu dàng của Hóa công ban riêng cho bên phụ nữ.

Nhiều khi tôi hỏi nàng một vài ý kiến về tâm lý và luân lý có lắm câu giả lời tôi lấy làm ngạc nhiên, nên nàng giúp tôi được nhiều điều trong việc quan sát tính tình và giáo dục phụ nữ.

Từ đó, tôi với nàng thường hay đàm luận về văn chương thế sự. Nàng nhờ tôi đặt hộ hai chữ biệt hiệu để khi ký tên cho tiện. Nhân tên nàng là Lan, tôi tặng hai chữ “Tố Tâm” [1] nàng lấy làm vui mừng lắm.

Tôi xem chừng nàng cũng quyến luyến tôi lắm, đã có khi nói đến việc nhà. Nàng thấy cậu em gọi tôi bằng anh thì nàng cũng gọi vậy, nên tôi gọi nàng bằng em cho tiện. Hai bên tuy không nói ra mà định nhận là anh em, lấy tình bè bạn ra mà đối đãi.

**Chú thích:**

[1] Các loài lan có thứ gọi là Tố Tâm. Trong lòng hoa trắng.

## Tổ Tâm, Chương II



uộc ái ân thân mật phát nguyên là thế, mà về sau duyên ái cho đến xảy ra một tấn bi kịch. Trong cuộc ái ân đó từ lúc phát nguyên cho đến lúc kết quả có thể chia hai hồi, tính tình hơi khác nhau.

Hồi thứ nhất, hai bên yêu nhau mà vẫn phân vân e lẹ, chưa biết tình yêu đó là thứ tình gì, chỉ biết quấn quít nhau trò chuyện, mà xa nhau thì nhớ vắng nhau thì buồn, nhưng cái nhớ đó còn phảng phất như anh nhớ em, bố mẹ nhớ con, bạn bè nhớ nhau mà thôi chưa có cái nồng nàn nam nữ nhớ nhau vậy.

Thời kỳ này là lúc những cử chỉ bề ngoài cho đến tính tình trong dạ lúc nào cũng ở trong vòng huynh đệ. Dù trong lòng có khi lửa tình chọt nhóm cũng phải nén xuống ngay mà không dám để lộ cho nhau biết. Hai bên cùng giữ ý như cách nhau một bức tường ngăn, chắc hai bên cũng có lúc muốn trèo qua tường mà không bên nào dám: nàng thì còn e mình là con nhà nề nếp, và phận đào tơ phải giữ ngọc gìn vàng. Còn tôi là nam nhi thì xử sự có được tự do hơn một tý, vả xưa nay con giai tỏ tình yêu con gái một cách chính đính thì cũng là lẽ thường, nhưng nghĩ mình bởi đến chơi nhà nàng mà quen, chứ không phải là hai bên tương ngộ, vả tôi cũng đã yêu nàng lắm, trong óc đã nảy ra lắm chuyện mơ màng, nhưng vẫn sợ cái lòng tin cẩn của bà án và lòng quyến luyến của cậu em. Đành rằng yêu một người thiếu nữ để mà yêu, mà quý, mà làm một người tri kỷ, không có một tý manh tâm nào là một việc thường của người thiếu niên, nhưng trong lương tâm tôi vẫn có cái e lẹ tự nhiên, và lúc đó tôi còn thích làm một ông anh, trong lòng có một cái thú của người thích điều quảng đại đem lòng nam tử mà che chở cho một người yếu ớt hơn mình.

Tuy nhiên, trong lòng tôi dần dần cứ thấy ái tình lẩn mãi, tôi đoán trước rằng có một ngày kia nó chiếm hết lòng tôi, vì tôi cứ nghĩ đến nàng luôn, thứ nhất những lúc đêm nằm chưa ngủ hay lúc sáng sớm mới mở mắt ra, những lúc chiều giời mát mẻ hay là đêm vắng giảng trong, ngồi tưởng tượng ra những cảnh mơ màng của hai người yêu nhau đương vờ vẫn ở chỗ cao sơn lưu thủy, những điều tưởng tượng đó làm cho tôi thêm hớn hở, khát khao. Theo tâm lý, tôi vẫn hiểu rằng trí tưởng tượng làm cho lòng mê thêm mạnh, thế mà hễ nghĩ đến nàng tôi không thể đừng bày ra một thế giới bào ảnh cho nên giời êm cảnh đẹp hay gọi lòng người trong cuộc ái tình, thứ nhất cho những người lòng đã thiên về tình cảm, lại sẵn có thứ óc văn chương, hồn thơ lai láng này. Tôi cũng sẵn vì thứ tính tình ấy nên mới vướng vào cuộc ái tình này. Những điều tôi kể với anh là do việc có chứng cứ hiển nhiên đã thí nghiệm rồi, đem so vào lý luận, chứ không làm lối lý thuyết trống không, như cách bắn súng chỉ thiên không tựa vào sự thực nào cả. Tôi yêu nàng như vậy mà tôi vẫn giữ được kín, có nhẽ tại tôi là con giai, lại tự mình hiểu được việc mình làm nên cử chỉ điềm nhiên. Hay có nhẽ mắt quan sát của nàng không thể tách bạch được điều vô ý tôi thổ lộ ra trong lúc trò chuyện giữ gìn; còn nàng thì cũng yêu tôi lắm nhưng nàng không che kín được như tôi, nhiều khi nàng vẫn vờ bối rối hiện ra ngoài, mà lúc hiện hình đó không thể thoát ra được con mắt tôi. Tôi lại hay gọi những cảm giác bất kỳ mà hỏi nàng xem có thực yêu tôi không, vì xét tính tình chỉ xét lúc bất kỳ đó dễ hơn cả. Đại khái, những lúc tôi đến, gặp nàng đang cúi đầu ngồi thêu, chẻ dưa, hay xem sách, bất thành linh ngừng lên thấy tôi thì nét mặt nàng có vẻ khác, có một "tia mừng" tự trong tâm chạy lên mặt, thoáng qua hai con mắt và đôi gò má. "Tia mừng" ấy không ai ngăn được, thứ mừng này là mừng của đôi nam nữ yêu nhau được trông thấy mặt nhau, thứ mừng nó làm cho quả tim đập một lúc...

Những lúc tôi đến nàng sẵn sóc, chạy vào chạy ra có vẻ hớn hở như một đứa trẻ thấy đám rước sắp đến hay nhà mua vật gì đẹp mới mang về.

Nàng pha nước tôi uống, lấy giầu tôi ăn, mà bắt tôi phải ăn miếng giầu nàng đưa mới nghe. Câu hỏi thứ nhất là :

- Độ này anh có mạnh không? Có hay sốt nữa không?

Nàng sẵn sóc sức khỏe tôi lắm. Câu thứ hai là :

- Anh có viết được bài nào hay không?

Nhưng, câu hỏi này có khi tôi biết là nàng hỏi lấy lệ cho có câu truyện văn chương cho người chung quanh khỏi để ý, vì người ở đó cũng đông, trừ ra bà án với ba chúng tôi còn người bán hàng và tôi ở trong nhà nữa. Nhà có một con vú, nửa con đờ mà nửa vú già, người béo trắng và thâm thấp, đôi con mắt bé mà sắc, nói thì bao giờ nó cũng cười. Nhiều khi Tố Tâm mắng và tôi làm nghiêm mà nó cũng không bỏ hết tính nhí nhảnh ấy. Một hôm Tố Tâm đương nói chuyện với tôi thì chạy vào nhà trong có chút việc, khi nàng đi khỏi con vú đứng đó nói với tôi rằng :

- Lúc nãy chị con kêu sốt, váng đầu, hỏi không buồn nói, mà bây giờ đã chuyện như pháo rạn. Tôi đoán là con vú nó hiểu ý, nhưng tôi làm ngờ không giả lời. Con vú này là một thứ vú tinh ranh, ở vào những nhà lắm thiếu nữ thì nó lấy được nhiều tiền của khách “tường đông ghé mắt”. Nhưng câu nó nói đây là nói thật mà làm cho tôi thêm biết tính tình của Tố Tâm lúc bấy giờ. Nàng thích nói chuyện với tôi lắm, tôi đến bao giờ cũng ngồi nói chuyện thật lâu, hết văn chương đến luân lý, hết luân lý đến chuyện đời, có khi đến chuyện văn vợ đầu thành ra lắm lúc quý hồ có câu chuyện mà nói với tôi là nàng vui lòng.

Nhiều lúc ngồi lâu quá thì nàng giục tôi về kéo quá giờ vào trường, mà chính nàng lại tìm cách lưu tôi lại, được một vài phút cũng lưu.

Đại khái như là tôi đứng dậy cầm mũ thì nàng bảo để cho người đi gọi xe đã, có khi đến 15 phút mà không thấy xe. Tôi ra về thì nàng lại hỏi một câu chuyện gì đó, bắt tôi phải cắt nghĩa, hay tôi có nhờ mua hoặc làm hộ cái gì thì lúc đợi tôi ra về nàng mới hỏi lại. Thành ra từ lúc chuyển về đến lúc ra cửa có khi hàng giờ đồng hồ, nhưng tôi tự biết rằng trong lúc dùng dằng như vậy cũng tại tôi một nửa. Khi tôi ngồi lâu thì sốt ruột, nhưng lúc đứng lên cầm mũ thì lại muốn ngồi thêm, hình như tiếc mà không dứt về được, cho nên nhiều lần chủ nhật và chiều thứ năm cũng trôi vào trong câu chuyện kéo dài đó!

Bức tường ngăn ngày càng thấy lở dần. Lắm lúc tôi thấy lý thuyết của tôi nghĩ ra để giữ bức tường ấy được vững bền thì thường lại bị lý thuyết khác của lòng đánh đổ. Nhiều khi làm việc gì khi quá bạo thì tôi lại tìm ngay được nhẽ phải mà tự thú lỗi cho mình. Tôi chắc lòng nàng cũng như vậy, nhưng nàng không dám lấn mạnh như tôi vì tính tình đàn bà thuộc về thế thủ. Tuy vậy, nàng che kín đến đâu cũng bị lộ vì những lối quán quít, những dáng điệu vô tình, những câu vô ý, những lúc hai mắt nàng nhìn tôi có một nghĩa riêng mà nàng không biết, đủ làm cho tôi hiểu thấu tâm can. Lắm khi trong hai con mắt nàng nhìn tôi có vẻ thiết tha hình như kêu van tôi ngỏ lời trước đi cho nàng được thỏa, mà chắc lắm lúc trong con mắt tôi cũng kêu van nàng đừng làm cho tôi một ngày kia phải thú tội với nàng.

Dây liên lạc càng ngày càng chặt, tình thân ái càng ngày càng lộ ra, không lẽ nào phải ngăn lại nữa.

Ôi! “Lòng người ta có những điều phải mà chính lẽ phải không biết đến được”.

Một hôm nàng nhờ tôi vẽ kiểu thêu khăn tay, tôi ngồi bàn vẽ, thì nàng cũng ngồi xem, cậu em ngồi bên cạnh, trong khi đang mải vẽ thì tôi thấy chân tôi hình như vật gì đè lên, nhân cái tấy rơi, tôi cúi xuống nhặt thì thấy bàn chân nàng để lên trên giày tây tôi, tôi biết vậy mà không dám co chân lại sợ nàng chột biết thì ngượng cho nàng chẳng, tôi chắc nàng vô tình tự nhiên mà để chân như vậy, nhưng điều vô tình đó biểu hiện của cái hữu tình trong lòng nàng, mà chính nàng cũng không biết. Tôi hiểu ngay là ái tình nàng đã mạnh lắm rồi. Tôi thấy tính tình nàng như vậy, tôi nửa vui, nửa buồn. Cái vui thì chả nói anh cũng hiểu, thứ vui vị kỉ đã chiếm được lòng một nữ nhi, còn cái buồn thì do ở lương tâm mà ra. Tôi sợ cuộc ân ái này về sau làm lụy đến nàng, làm cho nàng chịu những điều đau đớn, vì tôi không thể tính cuộc trăm năm với nàng, mà chắc nàng chưa biết đến câu chuyện đó

Hắn anh đã biết gia thân tôi đã định cho tôi một nơi, đi lại đã ba năm nay rồi, chỉ đợi khi tôi xong công việc nhà trường thì lo bề gia thất. Nơi này thì không khi nào xê xích được, một là nhà cố hữu với gia thân tôi, hai là gia pháp nhà tôi còn nghiêm nhặt lắm, tình gia quyến tôi rất mạnh, gia đình đối với tôi có một nghĩa thiêng liêng làm cho tôi yêu kính, cho nên phạm những việc gì thuộc về gia quyến cũng đều có vẻ thiêng liêng cả.

Tôi nói vậy chắc anh cho tôi là người không chính đính, đã định bề gia thất rồi mà còn đem lòng yêu riêng một người thiếu nữ nữa. Nhưng, anh ơi? Nếu thật anh nghĩ như vậy thì anh không xét cái bí mật của lòng con người ta. Tôi xin tỏ anh rõ, tôi đối với người mà nhà đã định cho, đó chỉ kính mà chưa yêu, vì tôi chưa biết tính tình mà đến dung nhan cũng chưa được nhìn rõ, và lòng kính đó là do cái kính đối với gia quyến mà ra. Tôi coi người sẽ tính cuộc trăm năm kia như một bảo vật của nhà sẽ ban cho tôi, chứ trong lòng tôi chưa thấy cái gì là yêu cả, tôi coi như một người lạ vậy. Còn Tố Tâm là tự tôi biết người biết mặt, biết cả tấm lòng lại hợp tâm trí với tôi, ở gần tôi mà tỏ tình quyến luyến thì tài nào mà lòng tôi không thiên về nàng.

Một đôi giai gái quen nhau, hợp tính tình nhau mà lòng chưa vướng nơi nào cả, lại để gần nhau luôn mà truyện trò thăm hỏi thì không sao khỏi sinh tình luyến ái được, dù muốn nhận là anh em hay bè bạn, muốn nói những thứ tình viễn vông đâu cũng toàn là ảo tưởng cả. Duy cái cao thượng chỉ ở trong tình luyến ái vật chất hay tinh thần, lúc đã yêu nhau rồi thì khó mà ngăn lại được. Tuy nhiên, anh có quá nghiêm mà hỏi tôi rằng tại sao người bảo yêu không yêu, người không cho phép yêu lại cứ yêu. Điều đó thì tôi cũng nhờ anh và những người tự xưng là đạo đức giảng hộ cái nổi éo le này. Theo ý tôi thì tôi chỉ cho rằng: tại Hóa công nặn lòng người ra như vậy, chắc ai đã biết yêu qua, đã bị quả tim một vài lần làm thổn thức thì cũng nghĩ như tôi, còn ý những người chưa được yêu ai mà cũng chưa ai yêu đến thì nghĩ thế nào tôi không hiểu.

Nói tóm lại thì cái yêu, cái ghét chính ở trong lòng người ta mà hình như ở đâu đưa đến ta, không thể bảo được, mà cũng không ai bảo được, ai bảo được tôi xin gọi là ông Tạo hóa con, cho nên đã yêu là yêu, đã ghét là ghét, lắm lúc muốn lấy lại tấm lòng mà không được, có lúc biết điều phiền mà vẫn bắt mình làm. Ôi nhân tâm! Ôi tạo vật! Nhờ ai giải hộ cái yêu cái ghét ở đời cho lòng người ta lắm khi khỏi vì ghét yêu mà sượng khổ!

Tình thế của tôi như vậy, lòng tôi đương rất yêu nàng mà nhẽ phải lại khiến tôi quên nàng, bắt tôi phải làm cho nàng cũng đừng yêu tôi nữa để tránh cho nàng một điều phiền lụy về sau. Vâng, thì tôi cũng đành theo nhẽ phải, nhưng xét cho kỹ thì bởi lòng tôi yêu nàng một cách chân thật thủy chung nên tâm với trí tôi mới đánh nhau cả ngày như vậy. Tôi quyết viết cho nàng một bức thư nói với nàng rằng đến chủ nhật này tôi về nhà thăm nhạc gia tôi có việc, để nàng hiểu ý là tôi đã định bề gia thất rồi, chắc nàng thất vọng mà tìm cách xa dần tôi. Tôi viết rồi lại xé, giằng giằng đến ba lần mới xong bức thư. Lúc đưa cho thằng bé mang đi rồi, tôi lại muốn chạy theo mà gọi lại. Thằng bé đi khỏi, tôi ôm đầu ngồi đến hàng giờ. Lòng người ta cũng kỳ quặc thật.

Cách mấy hôm sau tôi nhận được thư nàng, cầm lấy thư mà không dám bóc, tưởng như một bức thư từ biệt mà sợ, lúc xé thư ra xem, chỉ có mấy câu rằng:

*“Kính gửi anh Đạm Thủy,  
Thưa anh, em được tiếp được thư anh em lấy làm vui mừng lắm, nhưng thấy chữ mà chả thấy người. Thứ năm này xin mời anh ra chơi, em mấy hôm nay hơi khó ở.  
Kính chúc anh về nhà được mạnh, quý quyến bình an”.*

Xem xong thư, tôi không hiểu tính tình nàng ra sao, chiều thứ năm tôi ra chơi thì thấy mặt nàng hơi xanh, nhưng cách tiếp đãi cứ chỉ không có chút gì khác thường cả, vẫn quyến luyến vui vẻ tươi cười. Nàng lại nói pha trò về chuyện cưới xin của tôi như một cô em gái nói đùa anh giai lúc anh mới đi sâu về.

Tôi thấy tính tình nàng như vậy, thấy nàng vẫn yêu tôi trong tình huynh đệ thì tưởng những



điều quan sát của tôi là nhầm, tôi lấy làm chột dạ. Tùng nhiên, quả nàng yêu tôi lối ấy, mà tôi lại nghĩ ra lối kia, chắc e lệ cho nàng mà tôi cũng ngượng lắm.

Nhưng không, anh ạ. Những điều quan sát của tôi không nhầm. Còn như tại sao bức thư của tôi không làm cho nàng đổi dạ thì về sau anh sẽ hiểu.

Nàng quả yêu tôi như tôi tưởng, chuyện tôi sẽ kể ra đây đủ làm chứng cứ mà cũng vì chuyện này nên chúng tôi xô đổ bức tường ngăn.

Một hôm, tôi đến bất kỳ để bảo cậu Tân chút việc cần cậu ấy hỏi. Lúc đến, tôi không thấy ai ở nhà dưới thì tôi cứ thẳng lên gác như mọi khi nhưng cậu Tân đi vắng. Giá có Tố Tâm đó thì tôi cũng dặn qua vài câu rồi xuống, vì từ khi quen biết đến giờ tôi vẫn giữ ý, không ngồi nói chuyện một mình với nàng ở trên gác bao giờ. Nhưng Tố Tâm cũng không thấy, tôi dừng lại chực viết mấy chữ để lại cho cậu Tân. Tôi lại bên bàn giấy thấy tráp may của Tố Tâm bỏ ngổ, trong có những khăn thêu và mặt gối kết chỉ rất đẹp. Bởi tính thích quan sát mà thành ra tẩn mẩn, vả cũng bởi của người thân yêu nên tôi lục ra xem hết ở dưới đáy tráp, tôi thấy một mảnh giấy vẽ hai chữ V.L. giảng lại với nhau, tôi hiểu ý ngay. Đang ngâm ngùi với mảnh giấy ấy thì nghe có tiếng bước chân đi nhẹ, tôi quay lại thấy Tố Tâm, thì ra nàng thay áo ở trong buồng mà tôi không biết, ván gác đánh bóng, nàng lên gác thường đi chân không, nên nàng lại đến gần, tôi mới biết. Nàng thấy tôi xem mảnh giấy đó thì thốt nhiên giơ tay cầm chặt lấy tay tôi, một tay cầm lấy giấy rồi lại bỏ ra ngay.

Mặt biến sắc, con mắt hoe hoe rồi ngồi phịch xuống ghế, gục đầu vào bàn mà khóc. Tôi thốn thức mà bối rối quá chừng, nói chỉ ra hơi và không thành tiếng. Cái thốn thức đó, ai đã qua lúc này như tôi, ai đã phải giọt nước mắt đầu của ái tình bị đè nén bấy lâu, nó rỏ vào ruột mới hiểu được. Tôi nói không ra tiếng nên cầm lấy tay nàng mà lôi dậy, van nàng im đi, trong ngũ quan tôi hình như cũng lay động, một lúc tôi mới nói được một câu rằng:

- Thôi em đừng khóc nữa. Những nỗi lòng em, anh đã hiểu cả rồi, anh xin chịu lỗi với em, anh đã làm cho em phải ngâm ngùi thương nhớ bấy lâu, anh làm cho em hôm nay phải bật lên mà khóc. Thôi, chẳng qua ái tình bắt buộc lòng ta như vậy. Em đứng dậy kéo ai trông thấy bất tiện lắm. Đi em, đứng dậy đi em... anh van em...

Nàng đứng dậy kéo khăn lau mắt rồi lại bàn rửa mặt, gần đến nơi thì nàng quay lại, tôi hiểu ý là nàng không dám trông vào gương.

Tôi trông nàng có vẻ e lệ thì tôi từ biệt ra về, ý nàng muốn cầm lại để giải nghĩa mấy giọt nước mắt đó nhưng ngập ngừng không nói. Lúc tôi bước xuống thang gác nghe một tiếng gọi "Anh", nhưng tôi không muốn quay lại nữa.

Tôi ở nhà nàng ra trong lòng vẫn còn thốn thức, mấy giọt nước mắt vừa rồi hình như còn đương tý tách trong tim. Tuy nói là hiểu rồi, nhưng cũng còn phân vân chưa biết rõ tại sao mà nàng đến khóc òa lên được...

Ôi! ái tình có lực gì mạnh vậy! Thôi, từ nay bức tường ngăn giữ ngày trước của hai bên đã đập đổ đi rồi.

Tôi vừa đi vừa nghĩ, hai tay đút túi, lưng thững quanh bờ hồ về trường.

## Tổ Tâm, Chương III



áng hôm sau, người coi cửa trường đưa cho tôi một phong thư, nhìn chữ biết là thư nàng, trong lòng thấy chuyển động, lại tưởng là bức thư vĩnh biệt, mà những giọt nước mắt hôm đó là mấy chén rượy quan hà... Đạm Thủy nói đến đó thì mở hộp lấy thư cho ký giả mà nói rằng: “Thư đây, anh xem lấy, cho tôi nghỉ một tý”. Đạm Thủy tựa lưng vào ghế, ngửa đầu ra đằng sau rồi gọi “bồi” lấy nước.

Ký giả mở thư ra xem thấy chữ mềm mại, mà những nét dài lại cứng cáp. Thư :

“Mấy lời thú tội của kẻ non gan,

Kính gửi anh Đạm Thủy,

Khổ lòng lắm anh ơi! Nói ra thì những ngượng nhòe, mà để dạ cũng đến khô héo. Anh có biết em đem lòng yêu anh đã lâu, và anh đã làm cho em thổn thức mấy tháng nay rồi không? Em nói thế thì anh ngạc nhiên, nhưng thật vậy từ khi em đọc văn thơ anh trên tờ báo thì em đem lòng yêu anh, em kính mến ba chữ tên anh như người bạn quý của em vậy. Em chưa biết người, biết mặt, em chỉ xem văn chương, tính tình, tư tưởng của anh mà em yêu, cái yêu kỳ thay, không biết có ai yêu lạ lùng thế không? Em đọc văn anh, em tưởng tượng ra một người thiếu niên có tư tưởng khăng khái, mà nghĩ như em đã được gặp anh đâu rồi. Em đọc đến văn thơ anh là trong người thấy phấn chấn, sinh ra một tình cảm phảng phất nhẹ nhàng như vợ vẫn ở chỗ không gian vậy. Em đọc văn anh, em không nhìn tên cũng biết không thể lạc được. Có nhiều chỗ em không hiểu hết ý, nhưng cứ đọc giọng văn anh lên là em đủ biết, sao anh lại hợp tâm hợp trí với em như vậy! Nhưng lắm lúc em lại tự hỏi không biết văn với người có giống nhau không? Vì có lắm người văn chương, tư tưởng đem so với tấm lòng sai nhau nhiều lắm. Em lại sợ con mắt em còn non nớt, điều quan sát đã đúng với sự thực chưa, nên lòng kính yêu vẫn thẳng, trâm, không đích.

Nhưng từ khi cơ giới run rủi, cái ví giấy của anh lạc vào chú Huyện em thì em chắc dạ, mà đem lòng kính mến anh bội phần. Chuyện tình cờ đó em xin thuật lại anh nghe.

Một hôm, em bỏ giàu cau vào trap của chú em, em thấy một cái ví rất đẹp, em mở hé ra xem thấy danh thiếp của anh, em ngạc nhiên tự hỏi sao cái tên của người mình kính mến lại chạy vào nằm trong đây, em mở từng ngăn ví ra xem. Ngăn thứ nhất, để danh thiếp của anh và của các bạn, em biết hết những bạn anh là ai, ngăn thứ hai, để các ảnh của anh và giấy nhà trường cấp, ngăn thứ ba, có các mảnh giấy nhỏ hoặc bức thư thân tín, hoặc những câu quốc văn, pháp văn anh mới viết xong hay còn viết dở, ngăn thứ tư có quyển sổ con chép những điều anh quan sát hàng ngày và những ý tưởng lạ. Em đọc thư anh, ngắm ảnh anh, xem giấy má của anh, em hiểu anh là người thế nào rồi. Em càng hiểu anh bao nhiêu thì lòng kính yêu lại càng mạnh lên bấy nhiêu, mà chắc anh thì cứ đứng đưng biết đâu trên cõi đời này có người yêu anh nhỉ?

Có khi em cả gan nghĩ đến chuyện tính cách gặp anh, mà cũng nhiều lúc em muốn viết thư cho anh để tiếp chuyện với một vị khách văn chương, tri kỷ, để gọi tỏ lòng cảm phục văn anh, nhưng nữ nhi đâu đã dám làm những lối tối tân ấy.

Em tưởng như gặp anh thì có thể đối diện mà tiếp chuyện được thế mà hôm anh đến chơi nhà, em vui mừng e lệ bối rối, phải chạy vào trong nhà. Mấy lần muốn ra chào anh một tiếng, mà hể ra cửa lại quay vào, hình như trong mình có sức gì mạnh bảo em phải ngồi yên.

Lần thứ hai anh đến, em ở trong nhà ra chợt thấy anh thì tự nhiên người thổn thức, nên em phải đi thẳng ra ngoài cửa hàng nhưng em vẫn giữ được vẻ tự nhiên, tính em như vậy. Em ngồi một lúc lại muốn quay vào nhưng hể đi qua anh lại phải đi thẳng. Ôi! lòng yêu với tính e lệ của người thiếu nữ hay xung đột nhau như vậy, đã làm cho em thổn thức biết bao phen! Nhưng từ khi em

*bắt đầu tiếp chuyện với anh, thì em đem lòng yêu quý anh như một người huynh trưởng vậy. Thật ý em chỉ định lấy tình huynh đệ mà thừa tiếp anh, giờ chứng quả cho lời nói của em lúc này. Nhưng anh ơi! anh có ma lực gì mà lòng em một ngày một vướng vít, khiến em hết sức giữ lấy mực xưa mà không giữ nổi, hễ xa anh thì nhớ nhớ, vắng anh thì buồn buồn, cuộc đời em không thể rời anh ra được nữa. Lòng em yêu anh là thế mà vẫn phải nén lòng một cách khổ sở.*

*Nhiều lần anh sợ ý để em hiểu rõ lòng định, em tưởng như giá anh hở ra một câu thì em vái anh mấy vái. Em thấy cử chỉ của anh rất đứng đắn mà em sợ, em phục, em phục thì em lại yêu thêm, như trong người em vẫn có một sức tự đâu đến bắt em không được nói ra trước. Ôi! cái thâm yêu trộm nhớ xót xa ấy đọng lại mà làm cho em phải khóc òa lên lúc anh bới thấy lòng em trên mảnh giấy. Thật cũng may mà cũng tủi cho em.*

*Anh ơi! em hạ bút viết thư này cho anh nghĩ cũng tủi, nhưng lòng em thực tình em ngay, nên em nói hết với anh: đối với người em yêu, em không thích dùng cách "kín hở". Em yêu anh bởi tâm tình tự nhiên, em biết yêu là yêu còn những chuyện đời dính dáng chung quanh anh, em không thể nghĩ đến. Nên bức thư hôm nọ em coi cũng thường như những bức thư khác của anh mà thôi. Em chỉ buồn vì một nỗi em quấy rối lòng anh và để phiền đến người sẽ cùng anh nên gia thất. Việc gia thất của anh em đã biết trước, biết từ lúc em quen anh được ít lâu. Em vẫn tự hiểu rằng: cuộc đời của em là đời vắn vơ, ái tình của em là ái tình vô hy vọng, nhưng em đã đem lòng yêu anh thì em cứ biết yêu anh, em lấy tình luyến ái của anh em ta làm khuây khỏa, còn về sau nữa em phó mặc khuôn thiêng.*

*Thôi, em không thể viết nữa mà anh cũng đừng bắt em nói nhiều.*

*Mấy nhời tỏ tình anh biết, chắc anh cũng hiểu cho rằng: em thật lòng với anh mới viết đến những thư này.*

*Em anh:  
TỔ TÂM bái".*

Ký giả không phải là người trong cuộc mà xem xong bức thư này cũng hơi chút gợn lòng, gập thư lại thì Đàm Thủy vừa uống nước xong lại nói luôn rằng :  
- Anh xem thư ấy cũng đủ biết Tổ Tâm đến thời kỳ không rời tôi được.

Tôi tự hiểu rằng tình luyến ái đó sẽ có ảnh hưởng to đến cuộc đời hai đứa chúng tôi. Nhưng bây giờ thì không sao ngăn được nữa, trong cách đẹp ái tình không gì dở bằng đương đảm thắm mặn nồng mà đem ngăn lại, mà không gì vô ích bằng giảng đạo đức với người đương ham mê!

Từ khi hai bên đã thú nhận với nhau rồi, tôi ít đến nhà nàng lắm, vì tôi lấy làm ngượng, và lòng quyến luyến của tôi đã lộ ra khắp trong nhà, đến tai bà án; nên bà ra ý gìn giữ Tổ Tâm. Một vài khi tôi đến chơi, nàng ít khi ra tiếp chuyện. Chúng tôi thừa gặp mặt thì thư từ đi lại luôn, phần nhiều thì thư đàm luận, nàng viết cho tôi lắm bức thư rất hay. Cảm động nhất là bức thư hôm mồng ba tháng bảy, có nhẽ tại thư đến trùng vào lúc tôi mới ngủ dậy một mình ngồi tựa bao lơn trên gác, ôn lại giấc mộng lúc ban đêm mà tưởng nhớ nàng, nên thư hợp cảnh hợp tình mà làm cho tôi cảm động, xem đi xem lại đến thuộc lòng. Tôi đọc anh nghe:

*"Trong buồng khuê nửa đêm hôm mùng ba tháng bảy  
Anh ơi, đêm hôm nay là đêm gì mà mưa gió âm thầm, góc trời đen nghịt, có phải mồng ba tháng bảy, là ngày ả Chức chàng Ngâu một năm mới thấy mặt nhau một lần không, anh nhỉ? Thảo nào mà chiều hôm nay em tiếp được thư anh, nhưng thư không phải là người, chỉ là ảnh và bút tích của người mà thôi, còn chàng Ngâu và ả Chức là người cả, chả biết rằng Ngưu Lang Chức Nữ những khi xa cách nhớ thương bên sông sùi sụt có oán hận những người đem sông Ngân mà chắn qua con đường ái ân không nhỉ? Người tiên thì không biết, chứ người trần thì phải đau đớn ngậm ngùi mà ngậm mấy câu rằng :*

*Quân tại Tương giang đầu,  
Thiếp tại Tương giang vĩ,  
Tương tư bất tương kiến,  
Đồng ảm Tương giang thủy.*

*Tức là sông Tương một giải nông sờ, bên trông đầu nọ bên chờ cuối kia, đó anh ạ.  
Thôi chả nói chuyện xa cách nhớ thương này nữa, vì nói càng thêm gọi, gọi càng thêm buồn, mà  
cuộc gặp nhau vẫn khó bằng ba dịp cầu ô thước bắc trên sông Ngân”.*

Thơ nàng viết có mấy câu mà rất là lưu loát. Anh thử tưởng tượng ra một người thiếu nữ có văn chương, một mình trong buồng khuê lúc đêm thanh cảnh vắng, ngồi bên cái màn đào nửa vắt nửa buông. Ngoài hiên giời mưa sa tít tách, mở cửa sổ ra thấy giời mây u ám, chợt nhớ đến chàng Ngưu ở Chức đương cùng nhau giọt lệ vẫn dài, nên “trông người lại ngắm đến ta” mà mượn bút tả tính tình lúc bấy giờ gửi cho người yêu của mình thấu tỏ, nên tính tình càng bi thiết lắm thay!

Có một điều anh đáng lưu ý là từ khi nàng yêu tôi trò chuyện thư từ luôn với tôi, thì giọng văn của nàng tập nhiễm giống y như giọng văn tôi. Cách lập ngôn, lối luận thuyết cùng một thể. Nàng chịu ảnh hưởng của tôi rất mạnh, từ câu văn nhờ nói cho đến cử chỉ, tính tình cũng mài theo khuôn tôi cả. Tôi yêu gì là nàng yêu, tôi ghét gì là nàng ghét, tôi bảo nàng gì nàng cũng nghe, tôi cấm nàng gì nàng cũng chịu. Đến cả những thói quen, tập từ thuở nhỏ về lối đài các không hợp thời, hề tôi chê là nàng bỏ dần được hết, thành ra tôi chủ trương được lòng nàng, được tính tình và tư tưởng của nàng cả. Điều này làm cho tôi mơ tưởng đến một lối giáo dục tôi gọi là “giáo dục bằng ái tình” nghĩa là tôi định lấy ái tình mà truyền bá tư tưởng cảm hóa tính tình, rồi nhờ thói quen giữ lấy những điều đã truyền bá và cảm hóa được, tức như lấy ái tình làm quân đi chiếm đất, rồi luyện thói quen để về sau làm quân giữ thành, vì ái tình là thứ quân nhất thời rất mạnh bạo nhưng khó bề sợ rằng quân tàn thì thành chiếm cũng mất.

Chúng tôi đã bước lên cái thời kỳ say đắm rồi, anh ạ. Thư từ không thể làm cho nguôi được nỗi nhớ thương, phải gặp mặt nhau, phải trông thấy nhau, phải cùng nhau trò chuyện để nghe những giọng cười, tiếng nói của nhau mới yên dạ, nhưng tôi không thể gặp luôn nàng ở nhà nàng nữa, anh nghĩ thế có buồn không. Lần cuối cùng tôi đến nhà nàng là rằm tháng tám. Nàng bày cỗ mời tôi ra xem, cỗ của nàng bày thì cũng như cỗ của các tay mỹ nhân khéo ở Hà thành, mà tháng Tám năm nào cũng thấy ngần ấy thức. Trong đám cỗ của nàng, thích mắt nhất là cành hoa lan gọt bằng đu đủ rất tinh tế và bốn bát gạo nếp nhuộm các mùi giạt thành bốn chữ Đ.T.T.T rất đưng công. Chị em bạn nàng đến xem cho là khéo lắm, xúm xít lại đoán mãi không hiểu nghĩa bốn chữ ấy là gì, chỉ hai đứa chúng tôi tự hiểu với nhau, nàng đưa mắt cho tôi thì tôi hơi mỉm cười một chút rồi lại điềm nhiên như không. Có một điều nàng khờ là nàng không phòng lấy một câu mà giải nghĩa bốn chữ ấy để khi có người hỏi, sẵn mà giả nhờ. Thành ra lúc chị em bạn đoán mãi không ra, hỏi nàng thì nàng có phần lúng túng, nhưng cũng giả nhờ được rằng: Đ.T.T.T là “Đêm thu trăng tỏ”. Tôi gật đầu mà khen nàng nhanh trí, nhưng chính ý nàng viết bốn chữ “Đạm Thủy Tố Tâm” chả nói thì anh cũng hiểu.

Tôi giữ tiếng cho nàng nên không đến nhà nàng, thế mà chúng tôi phải cần gặp nhau mà trò chuyện, nên những khi nàng rồi việc gặp vào ngày tôi được nghỉ thì tôi rủ nàng và cậu em đi dạo chơi ở các vùng nhà quê chung quanh Hà Nội.

Hôm thì đi về lối Cầu Giấy, đi qua đền Voi Phục, chùa Láng rồi đi quanh về Ngã Tư Sở. Hôm thì đi quanh quần trong ấp Thái Hà, lắm hôm đi lang thang trong các làng nhà quê, hay vợ vẫn ở giữa quãng đồng lúa chín, ngồi dưới gốc cây mà ngắm đồng lúa mênh mông bát ngát, trận gió ào lay động ngọn lúa như những làn sóng bể vàng, còn những bóm tre lơ thơ ở giữa đồng thì tựa như những hải đảo có cây xanh; ngồi tưởng tượng hình như chúng tôi ngồi ở bờ bể. Có khi chúng tôi chạy hẩn xuống ruộng với những người gặt lúa. Tố Tâm đi ngắt từng bông lúa, chạy đuổi cào cào, châu chấu như một đứa trẻ ngây thơ rồi bắt tôi cầm một cách nũng nịu. Tính nàng xưa nay vẫn trầm tĩnh, nghiêm chỉnh, sao những lúc đi với tôi đây lại hớn hờ nghịch đùa một cách ngây thơ? Nàng cứ chạy chơi như vậy hết ruộng nọ sang ruộng kia, lên bờ cao xuống

bờ thấp mà dưới ánh nắng buổi chiều thu hơi nhạt nhạt, trông mặt nàng đỏ hồng hồng, giấp tý bờ hôi, dính mấy sợi tóc mây xõa xuống trán, nàng càng đẹp thêm lên. Tôi bản tính vẫn trầm mặc, ít hay nô đùa, mà sao lúc này cũng đi theo sau nàng cười cợt. Người ta dù nghiêm chỉnh thế nào, lúc ái tình bằng bằng trong ruột cũng hóa ra trẻ thơ, làm những cái tử mỉ, nói những câu ngây thơ, hai người trong cuộc nghe thì cực thú mà lọt vào tai người ngoài thì nhiều câu rất vô nghĩa: Tôi tuy đùa nghịch mà vẫn lảng ngấm cái dáng điệu tự nhiên của khối tình trong sạch tự trong lòng nàng tự thổ lộ ra ngoài và bức tranh kiệt tác về người thiếu nữ bên cảnh thiên nhiên của Tạo vật.

Chúng tôi đi chơi như vậy, mệt thì ngồi xuống bờ cỏ, khát nước thì chạy đến những túp nhà tranh bên đường mua uống, có lắm khi mãi vui chịu nhìn đói mà về, cũng có lúc gặp mưa to gió nhón....Tôi còn nhớ một hôm tôi đi chơi với nàng ở giữa quãng đồng làng B. gặp cơn mưa rất to. Cậu em chạy trước ẩn được vào trong cái quán, còn hai chúng tôi chỉ có một cái ô đen mỏng mảnh của nàng cầm, thành phải cùng núp vào bên một cây to để lấy ô che cho đỡ ướt. Giời mưa càng dữ, sấm sét ầm ầm, tôi nhớ đến ngày bé học cách trí có dặn rằng lúc có sét không nên đứng dưới gốc cây to. Tôi vui câu chuyện nói với nàng thì nàng cười mà bảo tôi rằng :  
- Túng nhiên sét đánh thì chết cả đôi chứ gì.

Tôi cho câu nói ấy có ý vì, nhưng tôi không thích đàn bà nói gở... Mưa tạnh, nước ở đường chảy chưa hết, nàng phải bỏ giày đi chân, tôi thấy hai bàn chân trắng của nàng giẫm vào chỗ bùn lầy đen xám, mà tôi chạnh nghĩ đến mấy cành hoa rất đẹp rơi xuống đồng rác ở gốc cây... thành động lòng thương nàng; nhưng trong lòng lại nảy ra cái tự đắc là đôi bàn chân ngọc ngà do đã yếu tôi mà phải bùn lầy. Và ngấm cái vé tương phản của bàn chân trắng bên đám cỏ xanh thì tôi lại muốn nàng cứ đi như thế mãi.

Nhiều hôm nàng về chậm thì phải quở, nhưng tôi xem như nàng đã đến lúc “ái tình xui làm liều” nghĩa là nàng coi việc về chậm đó là thường, không lấy làm ngại.

Ái tình có một cái ma lực mạnh quá, khéo xui dần dần người ta làm những việc bất thường, mình tưởng không khi nào làm được, và tính e lệ cứ mất dần. Lần thứ nhất còn giằng giằng, lần thứ hai đã hơi quen, lần thứ ba không thấy ngượng, cho đến lúc làm điều tối vô nghĩa lý mà không thấy hối hận nữa, cho nên những người lúc đứng ngoài cuộc, tưởng như mình không khi nào làm đến việc vô lý của kẻ mê đắm kia, thế mà lúc làm rút cục lại sai nhầm hơn nữa. Những người non nớt chưa biết đến chuyện đời là gì, lòng chưa bị một chút đam mê nào cả, tôi không dám chắc suốt đời giữ được nguyên tính mãi.

Trong những cuộc ngao du như vậy, có một lần chúng tôi ngắm cảnh bể ở Đờ Sơn, và độ tình luyến ái của chúng tôi chưa vỡ lở đến tai bà Ân, mà tôi chưa phải từ biệt nhà nàng.

Độ ấy vào tháng hè, bà Ân yếu, quan thầy thuốc bảo đi hóng gió bể. Nhân tiện bà Ân có một người chị là vợ một vị đại thần có nhà nghỉ mát ở Đờ Sơn nên bà Ân và hai con cùng ra đó nghỉ. Tổ Tâm biết đích ngày bà Ân đi thì bảo tôi biết trước. Tôi ra chơi hỏi chuyện thì cậu Tân rú đi, tôi nhận nhờ vì tôi có nhiều nhà quen ở Đờ Sơn, nên ra cũng tiện lắm.

Hôm đó, nắng quá nên chúng tôi đi chuyển xe lửa đêm, phải buổi trên xe hạng ba chật mạch người, mà dưới hạng tư vắng hành khách nên ba chúng tôi cùng đi xuống ngồi hạng tư mở hé cánh cửa mà ngắm phong cảnh những cánh đồng thăm thẳm, bóng giăng soi xuống mấy ruộng nước trắng xóa, hình như lẫn với chân mây và in cả một giời sao xuống gầm đất. Trên mặt nước phẳng lặng chỉ thấy lô nhô những đám tre bao bọc các xóm làng, ngọn gió nồm đưa phất phới.

Đêm càng khuya, giăng càng tỏ. Lúc này còn lơ lửng trên mấy hàng tre, bây giờ đã đứng đỉnh ngang giời. Bóng giăng xuyên qua cửa soi ngang vào chỗ chúng tôi ngồi. Mặt Tổ Tâm một nửa biêng biếc xanh, một nửa mờ mờ trắng. Hồng nhan dưới bóng nguyệt, có một vẻ đẹp lạ thường, <http://www.thuvienhoabinh.com>

khiến cho người ngồi lẳng ngẫm trong tâm thần cũng phảng phất thấy “cái đẹp ghê sợ”. Lúc xuống đến Hải Phòng đã có xe ô tô của bà dì Tố Tâm ra đón để đi luôn ra Đồ Sơn. Tôi ở lại Hải Phòng sáng hôm sau ra sớm. Tôi ra ở nhà một người bạn ngay bên cạnh nhà bà dì, thành ra tôi vừa là chỗ thân tình nhà bà Án, lại ở nơi quen biết với bà dì nên đi lại rất tiện. Cũng vì thế mà nhiều khi ở trên chỗ mặt bể bao la kia lại được nghe những cung đàn thánh thót của mấy vị khuê môn tàn nhân vật, tức là các cô chị Tố Tâm.

Buổi chiều hôm ấy, tôi gặp nàng ở bãi cát, chính là lúc vui nhất trong ngày đầu ở bãi bể Đồ Sơn. Trên mặt bể mênh mông, bát ngát, sóng cuộn từng lớp đuổi nhau, chạy giỡn vào bãi cát dài phảng nước tóe trắng phau phau. Trên bãi cát dài hàng mấy nghìn thước, phất phới áo vàng, áo đỏ, áo trắng, áo xanh như bướm bướm lượn; trẻ con reo, tiếng sóng vỗ âm ào như tiếng chợ đông người, có nhiều cô thiếu nữ của các nhà đại phú hay đại gia cũng hớn hờ vui đùa như thiếu nữ người Tây vậy. Trong đám các cô lại có điểm vào một vài tay “tân nam tử”; hoặc anh em hoặc “phò mã” cũng chơi đùa với các cô một cách thân mật lắm. Xem cũng vui mà ngắm cũng thường vậy. Trông ngần ấy cô thiếu nữ, cái đẹp của Tố Tâm lại càng rõ rệt mười phần làm cho Đạm Thủy thấy trong mình lúc đó nảy ra một thứ kêu căng, kiêu căng của ái tình, vì khi mà Tố Tâm dạo qua đó thì mười mấy con mắt cũng nhìn theo.

Khi gần hết nắng thì những đám xanh đỏ lúc nãy đã hóa như một đàn cò mình đen chân cánh trắng, lơ nhô giữa làn sóng lờ lờ. Tố Tâm cũng theo mấy chị em con bà dì đi ra tắm, nhưng có mấy cô không quen mặc thứ áo tắm, “hở đùi” và lại hay e lệ, nên mặc cả áo trắng quần thâm, dắt tay nhau cứ từ từ lội xuống nước. Nước dần dần ngập lên, gặp sóng to thì phải nhảy, nhấp nhô xa trông có vẻ ngộ nghĩnh như người ngã xuống sông. Lúc lên áo quần tha thướt, dính sát vào mình nom như mấy bức tượng ngà mới tạc, còn phủ tấm vải mỏng ở ngoài. Đến đêm lúc người đã vắng, nàng lén ra để nói chuyện với tôi.

Bấy giờ phong cảnh lại càng thêm bát ngát. Trước chỗ giời cao bể rộng, mình tự thấy mình bé nhỏ lạ thường, như gợn bụi, như mây lòng, lửng lơ không dính vào đâu cả. Trong lòng sinh ra một thứ kính sợ, sợ cái tối vĩnh tối đại của hóa công. Nhưng, có một điều chúng tôi tự thấy hơn cái vô cùng, vô cực đó là chúng tôi có tri giác biết Tạo hóa là to, có tính tình, biết yêu nhau là sướng. Còn giời cao bể rộng mấy muôn năm vẫn trơ trơ đó, ngọn sóng kia cứ việc ào ào suốt ngày nọ sang ngày kia, không biết mình là to lớn. Chúng tôi dạo quanh vài vòng trên bãi cát rồi ngồi xuống những mỏm đá nổi lên gần bờ. Lúc đó thủy triều lên mạnh; chúng tôi bỏ chân xuống nước cho sóng vỗ vào, thỉnh thoảng bị cơn sóng to đập vào đá, nước tóe bắn lên tận mặt. Lúc sóng vỗ dưới chân như vậy thì tôi nhớ đến chỏm đá tả trong bài thơ “Le Lac” của Lamartine tiên sinh mà hồn thơ lai láng, vô tình ngâm một câu rằng:

*“Mênh mông mặt biển chân giời,  
Nào ai Ngự phủ, đâu người Đào nguyên”.*

Tố Tâm đọc chữa lại rằng:

*“Mênh mông sóng rợn chân trời,  
Áy ai du tử tức người Đào nguyên”*

Trong khi đêm khuya cảnh vắng như vậy ở đó chỉ nghe tiếng thông reo bên bờ, tiếng sóng gầm dưới nước. Lặng ngồi mà ngắm quang cảnh, thì thấy trong lòng sinh ra một thứ cảm giác mơ màng như các con đồng ngồi trước điện nghe những tiếng đàn, tiếng hát, ngửi những mùi hương khói trầm thì ngà ngà say và thấy lòng khoan khoái vô hạn. Thứ cảm giác bát ngát ấy cũng làm cho chúng tôi tưởng tượng ra như vũ trụ chỉ có hai người mà thôi, bao nhiêu những thường tình eo hẹp, những thảm cảnh lụi thối, bao nhiêu những tiếng khóc, câu cười, đường danh, mối lợi ở chốn thon hoa đã chìm đắm đâu mất cả, trước mắt chỉ còn thấy khói hương của ái tình đương nghi ngút bay trong đám tít mù, khiến cho hai người tương tri đó tưởng là đôi chim nhạn đương cùng nhau tung giời mà bay...

Đứng bên một thiếu nữ tài sắc tuyệt vời lại cùng tính tình, tư tưởng với mình mà lặng ngắm chung cảnh thiên nhiên của Tạo vật thì ở đời tưởng không thú gì hơn. Một bên trời nước mênh mông một bên lúa đôi đầm thắm ái tình này, đối với cảnh vật ấy, gây nên lắm vẻ ly kỳ, biết bao nhiêu ngọn bút đã tê mê mà ca tụng.

Chúng tôi ngồi trên tảng đá cho đến lúc đêm khuya giăng lặn, gió thổi lạnh mình mới về.

Tờ mờ sáng sớm mai tôi ra bãi cát thời nàng cũng đã ra rồi, hình như suốt đêm nàng không ngủ. Lúc đó cả Đờ Sơn còn đương an giấc, mặt bề phẳng lặng, gió hiu hiu hơi gợn sóng lặn tẩn. Ngoài xa lơ thơ những chiếc thuyền đánh cá, buồm trắng phất phơ in vào mấy giăng núi mờ xanh ở bên chân gòì hung hung đỏ. Trên bãi cát cũng phẳng phẳng, chưa có một vết chân dẫm xuống; nước thủy triều lên ban đêm đã rửa sạch những ghét rác phồn hoa chiều hôm trước rồi. Chúng tôi bỏ giày lội xuống mấp mé mặt nước, đi đuổi bắt những con giã tràng, tức là một thứ cua rất bé cả ngày chỉ xe cát thành viên tròn, chất lại từng đống một, một cơn sóng đến lại đánh tan đi. Tố Tâm cầm một giã tràng xem, vô linh đọc rằng:

*"Giã tràng xe cát biển đông.*

*Nhoc mình mà chẳng lên công cái gì!"*

Tôi đáp rằng :

- Phải, cũng đáng thương cho giã tràng lắm nhỉ, nhưng biết đâu gần đây không có hai người cũng chịu một tình cảnh như đã tràng mà chả hay có ai hiểu thấu mà thương không.

Tôi nói vậy, thấy đôi mắt nàng thoáng qua một vẻ buồn, bên kia bể mặt gòì cũng hé ánh nắng... hồng quân với khách hồng quân. Chúng tôi chia tay ra về, nàng đi vài bước quay cổ lại bảo tôi rằng :

- Chiều ra, anh nhé.

Bao nhiêu những cảnh thú thanh cao vơ vẩn, ngày thường tôi xem sách mà khao khát, hay bởi thứ óc văn chương tưởng tượng ra, tôi cùng nàng đã đem thi hành mà được hưởng gần hết.

Phong cảnh thiên nhiên thì bao giờ cũng có, nhưng người cùng mình mà ngắm cảnh để cho cảnh này vẻ thêm lên thì hiếm lắm. Tôi được gặp nàng đồng tâm, đồng trí với tôi lại sẵn một thứ cảm tính yêu cảnh thiên nhiên như tôi vậy

Tôi nói đến đây chắc anh mỉm cười và cũng nghĩ như nhiều người rằng phạm một người thiếu nữ lúc đã đến tuổi biết ái tình, lúc trong tâm can huyết mạch bằng bằng chạy, thì không hưởng được cuộc thanh cao như những cảnh tôi cùng Tố Tâm đã hưởng đó. Câu nói ấy tôi cũng biểu đồng tình, cho là đúng tâm lý và sinh lý lắm nhưng chỉ đúng cho một hạng người mà thôi, không thể lấy làm luật chung được, vì phải tùy theo tính chất từng hạng, hạng thiên về thể chất, hạng thiên về tinh thần, hạng ẻo lả, hạng béo đở v.v...

Một nhẽ nữa là người ta ai cũng có cái dục tình tự nhiên của động vật. Dục tình ấy lúc giai gái yêu nhau tất lay động. Nhưng tránh được những quang cảnh, những thể tình có thể làm gợi được lòng dục, lại khéo lấy thú vui khác mà làm lãng đi thì không say đắm vào dục tình được. Phạm giai gái yêu nhau, nếu bởi lòng ham muốn về tình dục, khi mới trông thấy nhau đã tính ngay đến cuộc thỏa thích rồi, bao nhiêu những cảnh gợi dục như con mắt long lanh, màu da mơn mớn, như cái lưng cong, đôi má đỏ, v.v... đã thu nhập tâm như cách anh hàng thịt đứng trước con thú đã tách bạch từng khối thịt roi, thì sao tránh khỏi chuyện bê bàng về sau được?

Nếu yêu nhau bởi đồng tính tình tư tưởng, bởi phục nhau về việc, cảm nhau về tình, bởi những bức thư hay, câu chuyện thú, còn sắc đẹp chỉ là giúp thêm vào mà thôi thì có thể xa tình dục được.

Nhưng, anh ơi! Bên cuộc chúng tôi yêu nhau đắm thắm như vậy, chúng tôi vẫn có một nỗi đau đốn trong lòng, chắc anh còn nhớ câu Tố Tâm viết trong thư rằng: "đời của em là đời vẫn vợ, ái

tình của em là ái tình vô hy vọng". Tôi nghĩ mà thương nàng vô cùng. Phạm thường tình nam nữ yêu nhau cần có một cái hy vọng, đại khái như tính cuộc trăm năm để mà di dưỡng lấy ái tình cho trong sạch vẹn toàn. Ái tình của Tố Tâm là ái tình vô hy vọng, ngoài lòng yêu tôi, nàng không nghĩ một chuyện gì, chuyện trăm năm thì không hẳn, chắc anh đã hiểu vì sao rồi. Nhưng khi tôi bởi yêu nàng quá mà nói hờ ra những nhời vàng đá, những cuộc sum vầy thì nàng vội gạt đi. Nàng cứ ân hận luôn về một điều là nàng làm phiền cho người sẽ cùng tôi nên gia thất, và lụy đến tôi sau này. Chắc lúc nàng đem lòng yêu tôi, thì nàng cũng mong đến chuyện sẽ được cùng tôi sum họp, nhưng khi nàng đã biết rõ tình thế của tôi thì nàng đành chịu thiệt mình mà không muốn làm phiền đến người bạn gái vô tội kia. Nàng vì yêu tôi mà không thể rời tôi, nàng cũng vì yêu tôi mà không chịu lấy tôi, cái thứ tính tình tương phản này làm cho nàng bối rối mà nàng cứ đành để chịu nỗi chua xót một mình.

Lòng đau mà sẵn mối từ tâm, người đau mà cao thượng làm vậy! Có một điều này làm cho tôi rất buồn rầu khó nghĩ nữa là nàng có nhiều người đến giạm hỏi mà nàng không bằng lòng ai cả. Lúc bà Án hỏi ý nàng thì nàng chỉ giả nhời rằng nàng xin ở nhà thờ mẹ cho đến lúc em khôn lớn, em nên vợ nên chồng cho có người trông nom nhà cửa rồi nàng sẽ tính bề gia thất. Nàng cứ một mực như vậy thì nhà nàng cũng không dám ép hay để lỡ về sau cũng tạm im câu chuyện. Có một cậu mới đỗ "tú tài Tây" mà nhà cậu là một chỗ cố tri với quan An, lại có lòng theo đuổi mãi, ý bà Án muốn gả lắm, duy chỉ Tố Tâm không bằng lòng thôi. Tôi sợ về sau mang với nàng một điều lỗi suốt đời không khi nào gỡ xong nên thường vẫn lấy nhời phải trái mà khuyên nàng vâng nhời giáo huấn. Bao nhiêu tài ngôn luận của tôi dùng ra muốn thẳng ý nàng mà không thẳng được. Nhiều khi tôi giảng đạo đức, thuyết nhân nghĩa thì nàng chỉ mỉm cười mà trả nhời một câu vắn tắt nửa thực nửa đùa rằng :

- Em không muốn lấy chồng...

Tôi cũng nói cợt rằng :

- Em điên.

- Vâng, điên với anh.

Tôi xem chừng lý thuyết vô ích thì dùng cảm tình mà cảm lòng nàng, thì nàng chỉ khóc, tôi càng nói nàng càng nức nở khóc thêm, thành ra câu chuyện lại bỏ không bàn nữa.

Nhiều khi tôi hỏi nàng tại sao không tính cuộc trăm năm với ai cả, thì nàng nhất định không nói; nàng không nói thì tôi cũng hiểu rồi, nhưng tôi muốn biết câu giả nhời của nàng để tôi xoay phương diện. Tôi hỏi nàng không nói thì tôi làm ra bộ giận dữ, buồn rầu, nàng hỏi gì tôi cũng không thừa, mà cũng không nói gì với nàng cả. Tôi làm như vậy thì nàng khổ lắm, lúc tôi đứng dậy đi về, nàng đưa cho tôi một mảnh giấy có mấy chữ rằng:

*"Em đã yêu anh thì không thể yêu ai được nữa, mà cũng không muốn yêu ai. Đã không yêu thì không lấy, vì sợ làm phiền cho một người nam nhi nữa".*

Tôi xem mấy chữ lấy làm buồn lắm, nhưng bên cái buồn lại có cái thỏa vì đã chiếm được lòng nàng.

Về độ ấy thì tôi bối rối lắm. Tôi yêu nàng quá, nên không thể rời nàng được nữa, mà chính tại tôi yêu nàng nên không muốn để cho nàng phải thiệt thòi vì tôi. Tôi nghĩ rằng giá nàng không biết tôi thì có phải nàng vui vẻ mà chồng chất bao nhiêu là hy vọng bên mình vì con người yếu đuối ấy, tính nết ấy thì làm gì mà chả gặp được một chỗ gửi thân êm ái, trăm năm mai trúc đề huề. Trong cuộc đời người con gái, hy vọng to nhất, êm ái nhất là hy vọng lấy chồng mà được hưởng cuộc ái ân đầm ấm. Hy vọng đó Tố Tâm đã đem tấm lòng quá yêu tôi mà đánh đổ đi. Thật là lỗi tại tôi, nhưng nghĩ kỹ ra thì tại Hóa công đặt trong lòng người một mối ái tình cay nghiệt buộc chết người vào những việc không muốn làm.

Trong khi lòng tôi bối rối như vậy, nhiều lần tôi đã dám nghĩ đến chuyện đem nàng đi trốn một chỗ thâm sơn cùng cốc, hay góc bể chân trời nào, không ai biết đến, để cùng nhau hưởng cuộc



ái ân trăm năm, tôi sẽ đem hết sức mà bầm đũa cho nàng được no ấm, đem hết tình mà âu yếm cho nàng được thỏa lòng không tưởng gì đến đời nữa, bỏ cả sách vở, công danh, mà mặc cho đời bình phàm, bao nhiêu hy vọng định lập chút sự nghiệp con con gọi là góp mặt với non sông đều đổ ụp như mấy lớp lầu đài nguy nga bị động đất.

Lúc tôi đương nghĩ như vậy, thì trong lòng bùng bùng lên như muốn thi hành ngay, nhưng tôi lại nghĩ đến nhà, nghĩ tình ấu yếm của song thân tôi tuổi tác nghĩ đến tình huynh đệ rất đậm đà thì tự nhiên có một thứ tính tình gì rất mạnh nó cản tôi lại. Thế mới biết hồn gia quyến là mạnh.

Tôi xin thú thực cùng anh rằng những cách tôi tưởng tượng đem nàng đi như vậy mà không ngại đến ly hương biệt tộc là bởi tôi chịu ảnh hưởng ở các ái tình tiểu thuyết Âu-Tây. Nhưng tôi xem tình gia quyến của tôi còn mạnh lắm, đánh đổ được những ảnh hưởng mới kia mà giữ tôi lại. Có khi tôi đem chuyện tôi định làm liều đó mà hỏ ý với Tố Tâm, thì tôi xét ra trong những lúc nàng mơ màng thốn thức nàng cũng nghĩ đến thế, nhưng nàng chợt tỉnh thì vội gạt đi, vì nàng cũng thương mẹ, yêu mẹ lắm và bao giờ nàng cũng sợ làm phiền đến người sắp kết duyên với tôi và sợ làm phí mất một đời thiếu niên của tôi nữa. Lắm lần nàng tỏ vẻ với tôi rằng :

- Anh ơi! Anh đừng nghĩ vợ nghĩ vấn đề em mang lỗi với anh. Em là phận gái, cái chức phẩm đối với đời, có cũng hay mà không cũng được, chả ai nghị luận gì, ai trách chi nữ nhi nan hóa, nhưng anh là bậc nam nhi hai vai nghĩa vụ, anh đừng làm như em mà giữ lấy một mối tình vô hy vọng. Anh là người có văn chương, có tư tưởng, anh nên nhớ rằng cái thân anh không phải là của một mình anh, phải làm việc cho nhà, cho nước, cho xã hội. Anh không thể lấy đời anh mà phí đi cho em. Làm nam nhi có hai chữ chung tình cũng không gọi là đủ được.

Anh ơi! Anh nghe nhời em cho em được yên lòng, anh nghe nhời em ấy là tỏ lòng rất thương yêu em đó.

Tôi nghe nàng nói mấy câu ấy mà ứa nước mắt ra tôi không hiểu sao mà khóc được, không biết là giọt lệ của người thiếu niên bị chạm vào đoạn lòng khảng khái, yêu nước yêu nhà, hay giọt lệ thương bạn hồng nhan đã quá yêu mình chịu thiệt?

Có nhẽ cả hai thứ.

Nhưng lời nàng nói đó, tôi lấy làm phải mà chuyển động được lòng tôi: một là những câu ở miệng người yêu ra thì dễ lọt tai lắm, hai là nếu tôi thu được tinh thần nàng, làm cho nàng phải kính yêu, khép nàng vào trong khuôn khổ của tôi; quay giở lại tôi cũng chịu ảnh hưởng nàng chút đỉnh. Ý nghĩ trong mấy câu nàng nói thì thường tôi cũng nghĩ đến luôn, thế mà lúc đó nghe ra mới lắm, phải lắm. Mà thực vậy, mình cũng có chút học thức, vẫn khăng khăng theo đuổi sự nghiệp, về văn chương, giáo dục, thế mà nay bị xô đẩy vào trong bể tình, chìm đắm mãi, quên cả rằng có thể nhà mong, bạn đợi nước chờ về cái kết quả sự học của bạn thiếu niên đương lúc này, người còn hiếm của còn hiếm. Nghĩ mang lấy hai chữ thiếu niên mà thẹn mình, giận mình, ghét mình, mà tức lây cả đến Tố Tâm nữa, tưởng như có thể xa được nàng ngay, thế mà lúc thấy mặt nàng, lúc nghe nàng tỏ vẻ, hay nhận được bức thư tâm huyết gửi đến, cùng những lúc nước mắt nàng thấm ướt khăn tay, thì những điều nghĩ kia đã đi đâu mất cả. Tuy những câu đó lúc thử thời tan đi cả nhưng về sau lúc xa cách nàng, vẫn định mình bên góc dạ. Lúc tôi vì yêu nàng mà nghĩ đến những câu nàng khuyến khích thì nức lòng mà chăm chỉ học hành thêm. Tôi kể tình cảnh bối rối của chúng tôi thế này thì chắc anh nghĩ rằng, nếu đã sợ để thiệt cho nhau, sợ làm hại nhau, thì sao không xa nhau ra để tránh cho nhau một điều đau đớn về sau.

Anh ơi! ấy là chỗ khổ tâm của chúng tôi đấy, anh đừng tưởng lúc yêu nhau đã dễ bỏ nhau như vậy đâu, cái thứ ái tình như ái tình của tôi với nàng không thể bỗng chốc đã lìa nhau ra được, chúng tôi đã hết sức đè nén mà không sao được, vả chẳng tôi không hiểu vì sao không muốn buông nhau ra.

Nhiều lần tôi muốn xa nàng để nàng tính cuộc trăm năm với người khấn cầu nàng đó, tôi dùng đến cái lối gọi lòng ghen của nàng, tôi bỏ những thư từ những ảnh hảo vào ví tôi định cho nàng

xem, để nàng tức giận, vì nàng thường hay xem ví giấy của tôi, nhưng vô công hiệu. Nàng nói với tôi rằng :

- Anh bày trò như vậy chỉ làm cho em thêm yêu anh, mà em càng yêu anh bao nhiêu thì lại làm thêm đau đớn lòng anh em ta bấy nhiêu đó thôi.

Tôi xem kể “trẻ con” ấy không hiện, thì tôi tìm những điều lỗi mà giả giận nàng không thư từ thăm hỏi gì cả cố nén lòng mà xa nhau, thì tôi rất khổ mà nàng lại đau đớn hơn, nàng buồn rầu không ăn không ngủ được, suốt đêm vật vã mà người sút hẳn đi.

Tính tình đã bối rối như vậy mà ở nhà nàng thì cứ giục nàng phải nhận lời vì nhà cậu B. tức là ông tú tân khoa tôi nói chuyện đó, có công theo đuổi mãi, không hiểu sao đã biết nàng không thuận mà vẫn đợi chờ. Bà An nhận nhời, Tổ Tâm cứ nhất định không chịu. Bà mỗi thì không hôm nào không đến nhà bà An, thôi thì tha hồ mà khoe :

- Bẩm cụ lớn, cậu nó ngoan, cậu nó giỏi ạ... bẩm mới đỗ ở trường to nhất Hà nội, bẩm nay mai làm ông Đốc, ăn tháng hai, ba trăm bạc, bẩm tính hiền lành, cẩn thận, hà tiện, v.v...

Anh còn lạ gì các bà mối Hà thành này, nói kiến trong lỗ cũng phải bò ra, các bà đã làm nên cho nhiều người mà cũng đã làm hại lắm cô thiếu nữ. Tổ Tâm mấy hôm ấy thật là khổ, phần thì bị mắng, phần thì bị mụ mối quấy rầy, thôi thì nói gần nói xa, vuốt ve nịnh hót mà chả nhẽ nàng là con người lịch sự nết nết, lại dùng nhời chua chát mà đối đãi với mụ hay sao, thành ra hể mụ đến là nàng phải lẩn.

Nàng có một ông cậu tính sốt sắng thích cải lương, làm việc ở Hà nội thấy chuyện lời thôi bảo bà An rằng :

- Con Lan nó không bằng lòng thì ép nó làm gì, bắt nó lấy rồi để chúng nó ghét nhau u.

Bà An giả nhời rằng :

- Tôi giờ yếu, sinh con ra nhớn lên thì tính đường dựng vợ gả chồng cho chúng nó, có người hỏi đến đáng gả thì gả đi, còn yêu ghét là tự lòng nó và ở duyên giới, chứ tôi làm thế nào được, ai cũng không bằng lòng cả thì lấy ai.

- Thời buổi văn minh nó yêu ai cho nó lấy, tự nó chọn thì về sau hay dở nó phải chịu không còn oán hận gì nữa.

- Nào biết nó bằng lòng ai, con nhà gia pháp cha mẹ bảo thì phải vâng lời có đáng gả mới gả, cha mẹ bao giờ chả muốn cho con hay, ai muốn đầy đọa con, và chúng nó còn trẻ người non dạ, đã trông rõ lòng người đâu mà kén chọn cho sành. Cứ bảo nó bằng lòng ai thì lấy, người ta nói: “yêu nhau quá đổi nên mê, tỉnh ra mới biết kẻ chê người cười”.

- Nhưng nó không bằng lòng thì làm thêm khổ nó mà lời thôi chuyện về sau.

- Bây giờ nó không bằng lòng rồi lúc chúng nó ở với nhau nó phải bằng lòng.

- Không xong! Tùy từng đứa, tính con Lan này nó khác lắm.

Bà An gạt đi nói rằng :

- Phải, tính nó khác! Vì có gì mà không bằng lòng tôi đã biết rồi. Tôi cũng nói thế thôi chứ tùy ý nó nghĩ sao cho phải thì nghĩ, sinh con ai nữ sinh lòng. Bảo chả nghe thì thôi, mặc nó.

Tổ Tâm ngồi trong buồng nghe mẹ nói như vậy thì rất khổ lòng. Ngón ngang trăm đường nghìn nỗi, nằm cả ngày hôm ấy không dậy. Nghe công việc như vậy tôi viết cho nàng bức thư này: [1]

*“Tổ Tâm em,*

*Bấy lâu nay anh vẫn khuyên em về chuyện gia thất, nhưng anh ngồi nghĩ lại thì tưởng như chưa nói, vì những nhời anh nói chưa hết ý anh, chưa hết ý anh là vì trước mặt em anh không muốn nói, nói ra em chỉ khóc làm cho anh nghẹn lời vì vậy anh phải mượn bút thay người cho tiện.*

*Anh không muốn vì anh mà em phải buồn rầu, đau đớn, vì anh mà phải tính quẩn lo quanh để phiền nhà là một, thiệt mình là hai.*

*Lương tâm anh bảo không được để cái “phiền nhà, thiệt mình”; ấy vì anh mà nên nỗi. Tuy xét kỹ ra thì anh không làm gì nên chuyện, anh chỉ tội lỗi vì quá yêu em mà thôi, nhưng than ôi! Cái lòng yêu đó nó khéo bắt buộc người để khiến cho em phải buồn rầu mà anh phải lo nghĩ.*

*Thôi cuộc đời dâu bể, lòng thủy chung ta cứ giữ cùng nhau, trước những công việc này, em phải sớm liệu mà vắng nhời giáo huấn để yên chuyện gia đình và yên lòng anh nữa.  
Em ơi! Sinh ra gái mưa sa là phận, rủi may đâu cũng sự giời, ai biết hay đâu mà tìm, biết dở đâu mà tránh, trước sau cũng một lượt, chả sớm thì chầy một mình em ở đời như chiếc bích giữa giòng, chớng sao cho nổi những khi mưa sa gió táp, chỉ bằng em theo cái lệnh “đặt đâu ngồi đấy” là hơn. Thôi em nghe nhời anh, nghe anh đi cho đôi đường cùng ven, mai sau này mà em được cảnh xúm vầy êm ái thì là phần nhất, ví bằng gặp phải cảnh éo le thì em chỉ nên nghĩ rằng, ấy là vì ta đã kính yêu thân mẫu ta, không cần phải than thân trách phận, ta đem cái khổ một đời mà đền bù cái công sinh thành 20 năm khó nhọc cũng chưa gọi là đủ. Em chỉ nghĩ thế cũng đủ thỏa lòng. Vì: “Đề nhời thế hải minh sơn, làm con trước phải đền ơn sinh thành”. Trong cách đền ơn đó không gì bằng nghe nhời giáo huấn những lúc khó khăn này.*

*Anh cũng biết những nhời anh nói ra đây làm cho em đau lòng, vì em có chút thủy chung khăng khái, em muốn cùng anh suốt đời giữ lấy chữ chung tình, nhưng than ôi! Ở đời còn bao nhiêu là chuyện nó làm cho ta đau lòng mà ta vẫn phải ôm lòng mà chịu.*

*Anh thiết tưởng điều đau đớn của em đó cũng như bát nước sôi, thì giờ sẽ đến dần mà làm cho bớt nóng, khi hơi đã lạnh mà cái “quén” đã lấy nốt những điều còn sót ở trong lòng em, thì em có thể hưởng được cuộc đời rất êm ái, nào cửa nhà, nào con nào cái, sớm trưa sum họp cảnh gia đình, cùng ai âu yếm suốt trăm năm, như gấm, như tranh, như vườn đào mùa xuân, như hồ sen mùa hạ, có phải một đời khỏi nỗi chơ vơ không? Người đời ai cũng vậy “chim khôn đỗ nóc nhà quan”... để gây lấy một cảnh gia đình trăm năm nương tựa.*

*Mai sau này trong cảnh xum vầy vui vẻ đó có lúc nào chợt nhớ đến anh, thì em chỉ cần nghĩ rằng: ấy là người đã thương ta nên thực tâm muốn cho ta được hưởng cảnh này, thế là em chung thủy lắm rồi, mà anh cũng hả dạ.*

*Ta yêu nhau, ta quý nhau, ta coi nhau như hạng người tri kỷ trên đời không thể có hai, thế nhưng cái bắt buộc của tình gia quyến tối thiêng liêng nó bảo ta phải bưng mắt ôm lòng mà chịu, biết nói sao đây. Thôi em yêu anh như thế cũng là yêu rồi, đừng yêu thêm nữa mà làm anh hối hận. Em nghĩ sao?*

**ĐẠM THUY**

Tôi viết thư này muốn gửi rồi lại sợ không dám gửi, không dám gửi lại phải gửi. Nghĩ rằng nếu nàng theo thư này mà quên mình thì rồi mình làm sao nhỉ? Chắc rằng buồn rầu lắm. Thế mới biết lòng người có lắm tính tình tương phản, mà bên cái can đảm vẫn có cái tính sợ khổ tự nhiên, nên lúc gửi thư đi thì buồn tê buồn tái. Còn Tố Tâm bắt được thư không nói gì cả. Nàng có khóc thầm hay không thì tôi không hiểu. Lạ cho nàng xưa nay tôi bảo gì cũng nghe, duy có chuyện này thì nàng dửng dưng mà lúc tôi thuyết lý thì nàng mỉm cười, lúc tôi động đến cảm tình thì nàng chỉ khóc.

Cách đó ít lâu, bà Ân bị bệnh nặng, vào quãng đầu tháng chạp ta. Đây mới đến đoạn bi kịch, anh

Tố Tâm bối rối vô chừng một mình nàng ra vào săn sóc thuốc thang, nào chạy đây, chạy đó, trong lúc nhà nào cũng tiu cảnh kinh keng. Tôi rất ân hận không giúp nàng được việc gì cả. Lúc tôi gặp nàng ngoài phố, thấy mặt nàng phờ ra thì tôi muốn đến gánh cả gánh lò cho nàng, nhưng không muốn đến luôn nữa. Tôi không thể làm cái nghĩa vụ tự nhận là “ông anh” mà giúp nàng được ít nhiều công việc trong khi bối rối này. Có buồn không anh?

Bệnh bà Ân càng ngày càng nặng, lúc mấy ông thầy thuốc ở Hà thành đã chạy cả thì bà Ân gọi Tố Tâm, hỏi nàng rằng :

- Bây giờ mẹ xem chừng không khỏi được việc gia thất của con nghĩ thế nào, con nói cho mẹ biết để mẹ liệu. Cha con mất đi sớm, em con còn bé dại, chú con thì bận việc quan luôn, mẹ mà nằm xuống thì nhà cửa bọn bề bề lắm đó, con phải yên bề gia thất để mẹ chia ra cho các con yên phận và có người mà gửi việc học hành của em con, con nghĩ sao cho mẹ biết? <https://thuviensach.vn>

Tổ Tâm nghe mẹ nói khóc nức khóc nở ngập ngừng thưa rằng :

- Xin mẹ cứ yên lòng mà thuốc thang cho khỏe, con xin vâng nhời hết cả mẹ bảo sao con xin theo vậy.
  - Nhưng bây giờ con nói thế, lúc đến việc, con làm ngăn trở thì lại phiền thêm.
  - Bấm không, mẹ bảo thế nào con xin vâng thế, con không dám làm điều gì ngăn trở trong chuyện cưới xin cả.
  - Thế được. Con bảo em đi đánh dây thép cho chú Huyện, bảo mẹ yếu nặng chú sang ngay.
- Nàng lui ra thì bà Ân cho đi gọi mụ mối đến bảo cho lo cưới, định đến 12 tháng chạp thì làm lễ nghinh hôn, việc cho lo trong ba, bốn ngày.

Lúc đôi bên điều đình xong thì cho sắm áo, sắm màn, tẩm hoa, kéo hột, thu xếp cửa hàng, trong nhà có vẻ rộn rịp, nửa cảnh buồn mà nửa cảnh vui

Nhưng ai vui đâu chứ Tổ Tâm thì buồn cả. Nàng như người vô hồn vậy, làm gì hồng nấy, nói xong lại quên, tiền cầm ở tay mà kêu mất, áo để bên cạnh mà đi tìm.

Nhưng cứ điềm nhiên không dám thổ lộ ra một ý gì cả, sợ phiền đến mẹ.

Nàng cũng không cho tôi biết một chuyện gì về việc cưới; nàng chỉ viết thư bảo tôi đợi nàng ở đường Ô Yên Phu. Lúc tôi gặp nàng thì nàng cười nhưng vẻ cười xem ra tê tái mà mặt nàng kém sắc. Tôi lấy làm nghi vì mỗi lần mà gặp như vậy thì nàng hớn hử vui cười như một cô bé sắp được đi xem hát. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện được một quãng, trên đường đê gió bụi lất, nên chúng tôi phải rẽ xuống con đường Cổ ngư một bên hồ Tây, một bên hồ Trúc bạch. Nàng mở khăn tay đưa cho tôi một cái ghim vàng đầu có đóa hoa lan nhỏ rất tinh tế nàng nói rằng :

- Tặng anh đóa hoa này gọi là một chút di vật của người yêu anh, còn mấy bức ảnh của em đưa ngày trước thì anh bỏ đi kéo về sau bạn gối chăn của anh nom thấy thì để phiền cho anh mà buồn cho bạn.

Tôi nói rằng :

- Cảm ơn lòng em, nhưng anh muốn em để cho anh mấy câu đề cái hoa này được thêm vẻ.

Tôi nói vậy rồi đưa bút máy và giấy cho nàng. Nàng vừa đi vừa nghĩ rồi kẻ giấy vào góc cây mà viết mấy câu rằng:

*Tặng ai một đóa hoa này,  
Hoa ơi, hoa nhỏ lấy ngày hôm nay.  
Trên gòai phấp phới mây bay,  
Bên người cỏ nước Hồ Tây soi lòng.  
TỔ TÂM kính tặng*

Tôi rất vui lòng mà nhận lấy. Mấy câu nàng thốt nhiên mà viết ra thì tả thật được tính tình chứ không phải thứ văn nghĩ sẵn.

Nàng đưa mấy câu cho tôi, rồi giục tôi đi nhanh, gặp một cái xe sắt nàng gọi lại rồi bảo tôi rằng :

- Em có việc cần phải về ngay, anh cho phép em đi trước.

Tôi ngăn lại thì nàng nói :

- Thôi anh để em đi.

Rồi nàng khóc òa lên mà nói rằng :

- Thôi từ đây thì anh không thấy em đâu nữa! Nàng gục đầu vào vai tôi như sắp ngã xuống, tôi phải giữ lấy nàng, nước mắt nàng thấm ướt cả vai áo đầm ìa chảy xuống tận ống tay và ướt cả "ca vát" vì nàng lấy lau mặt. Tôi lấy khăn lau nước mắt cho nàng, rồi dìu nàng lên xe ngồi sợ nàng ngã. Nàng lên xe thì bảo thẳng xe chạy thẳng.

Tôi đứng ngăn người ra muốn chạy theo xe nàng để gọi xe đưa đến nhà, nhưng chân không bước được nữa. Tôi ngồi xếp xuống đám cỏ vệ đường vai áo và khăn tay vẫn đầm ìa nước mắt

Tố Tâm...

Lúc đó giờ đã gần tối, tôi trông phong cảnh Hồ Tây bấy giờ ảm đạm lạ thường. Tôi nhớ khi còn học trường Bưởi, chiều chiều tan học, mấy anh em ra đứng bờ Hồ ném thia liả, thả thuyền giấy, cười đùa hớn hở, phong cảnh xem như cũng bốn cột với nhau. Mà hôm nay, vẫn da giờ kia, vẫn mặt nước ấy núi Tam Đảo vẫn lơ mờ đàng xa, chiếc thuyền ván vẫn từ từ qua lại, thân thể vẫn thân thể năm xưa, mà sao trông phong cảnh rất ảm đạm hình như đương vì tôi mà thương người vừa đi đó.

Ôi! Xưa thì thế mà nay thì thế, quãng đường đời có đi mới biết, biết ái tình, biết tư tưởng càng thêm để bận tâm, những nhớ lúc thơ ngây chỉ ăn cùng ngủ và yêu gia quyến mà thôi, chưa biết đời là gì, xã hội những ai...

Tính tình tôi lúc đó thật khó tả, tôi chực lấy bút mà ghi lấy những chỗ éo le của lòng, nhưng bút Tố Tâm chưa giả, tôi ngồi mãi đến 7 giờ tối, kể qua người lại ai cũng nhìn tôi mà tôi không muốn nhìn ai cả, hình như toàn là kẻ nghịch thù với tôi, vì không ai biết mà sẻ hộ một chút buồn.

Tôi ngồi quên cả cơm tối, về đến trường thì đã vắng tanh cả, anh em bạn ăn cơm xong ra chơi cả rồi, tôi vào giường nằm không nghĩ gì đến ăn uống.

Đến sáng hôm sau tôi nhận được thư nàng gửi đến, tức là bức thư vĩnh biệt này :

*"Kính gửi anh Đạm Thủy.  
Năm năm, tháng tháng, ngày ngày,  
Lần lần, lứa lứa, rầy rầy, mai mai.  
Kiếp sau xin chớ làm người,  
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo!  
Anh ơi, hiểu tình, tương phản, em đã vâng lời mẹ em trong khi ngoại bệnh nguy cấp này, việc đã sẵn sàng cả rồi, đến 12 này sẽ làm lễ nghênh hôn. Em xin chịu tội vô tình cùng anh vậy, nhưng trong lòng trượng phu, quân tử có xá chi cái thân phận liễu bồ này. Tâm sự em bây giờ có hoa đèn kia biết mà chắc anh cũng thấu hết rồi, em không phải nói dài nữa, và em không muốn nói với anh làm gì, nói ra chỉ thêm phiền cho anh mà làm cho em tổn nước mắt, em chỉ muốn để đau đớnng ngậm ngùi một mình mà thôi.  
Từ nay là vĩnh biệt, ta chỉ thấy nhau trong giấc chiêm bao, tình xum họp cuộc truy hoan xin để chờ kiếp khác.  
Thôi xin anh đừng tưởng nhớ đến em làm gì cho hao tổn tinh thần, anh nên cho là vận mệnh, mà nguôi dần nhớ thương là phải, anh có nghĩ đến em thì nên nhớ nhờ em khuyên anh về công danh sự nghiệp để khỏi phí một đời tài hoa và khỏi thiệt đến nhà thì dù em có xa lánh cõi trần cũng được yên lòng nơi chín suối.  
Bức thư này là thư từ biệt, nhờ nói cuối cùng của em. Rồi đây cánh hồng bay bổng, tin nhận vắng tanh là cuộc đời bắt buộc, chứ em còn sống ở cõi trần này, còn tưởng nhớ đến anh, xin anh đừng nghĩ mà khổ tâm em lắm đó.  
Anh ơi, ai vui đâu tranh hết phần ta cả, cả tình này mấy lúc mà già. Thôi từ đây gần xa anh dù nghĩ đến, nhớ thương thì cũng mua vui bán sầu. Giấy ngắn tình dài khôn tả hết, gửi nhờ kính lại tình quân xin tình quân soi xét của người bạc mệnh.  
Kính lạy  
Tố TÂM"  
"Tái bút - Nhà đông người rộn rịp em phải thấp nển viết trong góc buồng, chữ lệch giấy nhàu, anh xem tạm mà thứ lỗi cho".*

Thư nàng viết khó xem thật, những chỗ nhòe tôi đoán là nước mắt nàng rỏ xuống ướt thư. Tôi xem xong thư, cả ngày hôm ấy không dậy được. Có một thứ cảm giác lạ lùng nó đè tôi xuống. Tôi nghĩ đến nhờ từ biệt của nàng thì tôi tưởng tượng ra như sau lưng tôi giờ đất sụt xuống mà thành ra một vũng tối thăm thẳm, như tôi đứng giữa sa tràng. Có thể thật anh à. Tôi

thấy thứ cảm giác lạ lùng lắm như tính tình của những người sắp từ trần, sợ cái khoảng không không mịt mù lạnh lẽo trước mình vậy.

Lúc này tôi hiểu rõ là lòng tôi thương nàng sô sát với lòng tôi tiếc nàng. Tôi thương nàng phải tôi bởi rầu rĩ, phần thương mẹ phần yêu tôi, phần nghĩ đến chuyện đường kia nổi nọ sau này mà kinh, vì những lúc bàn về thế sự nàng vẫn nói với tôi rằng “phạm cảnh vợ chồng, hợp thì vui, không hợp thì thực khổ, như đày trong cái bể thảm, không biết đâu bờ bến mà kêu ai”.

Nàng chạnh lòng thương cảnh đó mà thường kể chuyện cho tôi nghe những chiếc thuyền đã bị chìm đắm trong bể này chỉ còn nhô lên một ngọn buồm con, khiến cho khách qua đường trông thấy phải than thầm cho cái mối vợ chồng đã sung sướng thì thật là sung sướng, mà đã đắng cay thì quá nổi đắng cay! Tôi nghĩ rằng giá nàng không biết tôi thì chắc nàng không khổ tâm như vậy, mà bây giờ nàng được hưởng thú vui quý này một cách êm đềm vui vẻ như trăm nghìn cô thiếu nữ khác rất hơn hẳn lúc được về nhà chồng thì tôi muốn cho nàng quên hẳn tôi đi, để nàng được cùng ai trăm năm ân ái. Tôi có chút hy vọng chắc nàng sẽ được như vậy, là vì tôi vẫn hiểu đàn bà hay nông nổi, bây giờ nàng đương yêu tôi mà phải ly biệt thì buồn rầu đau đớn, nhưng ít lâu nữa lòng nhớ thương hơi nguôi nguôi thì âu duyên mới mà quên hẳn tình xưa. Vả nhân loại là giống ham mới, biết đâu người đến sau tôi đó không phải là người thanh niên tráng kiện “mơn mớn” khéo chiều chuộng mà đoạt được cả tinh thần và thể chất của nàng.

Điều đó tôi đã thấy nhiều mà cách đối đãi đưa đẩy cho bằng lòng đôi bên, nhiều cô cũng khéo lắm!

Tôi nghĩ vậy nên vui lòng mà chính tôi nghĩ vậy lại càng thêm buồn bực. Tôi tiếc nàng, tiếc vì đóa hoa yêu quý của tôi mà lại rơi vào tay người khác nghĩ đến khi bẻ cành cấu cuống thì thấy trong lòng hiện ra một thứ tính tình cạnh tranh, rồi tôi lại sợ nàng quên tôi mà không muốn buông nàng ra nữa. Trong bụng nghĩ rằng nếu nàng quên tôi thì tôi giận nàng lắm, thành ra khi tôi nghe chuyện gì dính dáng đến việc cưới nàng, đại khái như “Hỉ tin” đăng trong báo, hay những câu của các bạn bình phẩm nàng thì tôi không thể chịu được. Ôi! Ái tình là gì mà sinh ra lắm vẻ kỳ quặc làm vậy.

Tôi cứ buồn rầu nghĩ ngợi tình nọ xô sát với tình kia hàng ngày như vậy.

Tôi tiếp được thư từ biệt của nàng thì tôi cũng giả nhời bức thư từ biệt này:

*“Tố Tâm em,*

*Hôm qua, em bỏ anh về trước, làm cho anh vợ vẫn bồi hồi, anh về nhà nằm suốt cho đến sáng hôm sau mới dậy, vừa tiếp được thư em, anh xem thư cảm động quá chừng, bát ngát đến giờ chưa hết. Nghĩ mà buồn cho ta, nhưng thôi nói sao cho xiết, cứ để mà xem, ta còn sống ở đời ta còn trông thấy lắm cảnh ghẹo người hơn nữa.*

*Ôi! Ai xui, ai khiến, ai bắt buộc lòng người để em phải nói đến chữ “khổ tâm” chữ “bạc mệnh” Thôi chẳng qua ái tình run rủi để đem người ra mà diễn một tấn bi kịch trên đời, để phản đối với cuộc truy hoan trong khi dan díu. Giá trước kia anh em ta không quen biết thì em khỏi bận lòng. Nhưng em ơi, cái bận lòng đó là biểu hiện của ái tình cao thượng nó phân biệt người hay, người dở, người thấp, người cao đó, em ạ.*

*Nghe những câu “cánh hồng bay bổng” “tin nhắn vắng tanh” của em viết như nghe tiếng quyên kêu, tiếng đế gọi, mà xui ai đến bãi xa trường. Ôi! Biết làm gì, quen làm gì, gian díu làm gì cho tấm lòng thêm khắc khoải. Chả biết em xem thư này có thấy hết lòng anh chẳng?*

*Thôi từ ngày 12 trở đi là ngày từ biệt của ngòi bút chung tình này. Bút ơi, người đã vì ta mà tả những chân tình từ bấy đến nay, thì người cũng vì ta mà giữ lấy những nhời chung thủy. Ta đã nói câu gì thì ta không quên, ta không quên vì ta là người chung tình, ta là người chung tình, nên ta buồn, ta buồn ai có biết chẳng, ta vui ta chỉ mong rằng ai vui.*

*Người vĩnh biệt*

**ĐAM THỦY**

*“Tái bút - Bao nhiêu thư từ của anh từ trước đến nay, em sẽ vì anh mà đốt đi cả. Anh biết thế là đau lòng, nhưng anh muốn tránh cho em một điều phiền lụy về sau. Nếu cảnh gia thất em hòa thuận thì thư đó sẽ là mối ngả nghiêng, nếu bất hòa thì thư đó sẽ là mối chia rẽ, mà bao nhiêu cái*

*đỡ sẽ về phần em, anh dặn em những câu này, ấy là lòng chân thật, anh rất thương em đó. Em nên nghe anh”.*

Tôi gửi thư cho nàng rồi không biết tình cảnh nàng ra làm sao cả chỉ vì còn hai hôm nữa thì cưới.

Cửa nhà rộn rịp mà nàng chủ trương công việc trong nhà, lúc nàng đương bối rối buồn rầu như vậy, tôi không muốn hỏi đến nàng. Tối hôm 11, tôi gửi mừng nàng mấy cành hoa lan buộc giải lụa tím và một đôi câu đối viết vào tờ giấy phơn phớt xanh, tôi không mừng nàng những đồ vàng bạc châu báu vì nàng đã dặn trước đừng mừng nàng gì cả, hễ mừng nàng là mỉa mai nàng một cách chua chát.

Lúc con bé mang lễ mừng của tôi đến đưa riêng cho nàng thì nàng gọi nó vào trong buồng. Con bé ấy nói chuyện với tôi rằng cành hoa thì nàng bỏ vào quả tròn, phủ vuông góc thêu, tôi đoán ngày hôm sau nàng sẽ mang hoa đi với nàng, câu đối và thư thì nàng bỏ vào túi áo.

Tôi đọc cả anh nghe:

*“Duyên mới kể từ đây, yêu bạn gọi là mừng bạn nhá,  
Tình xưa dù nghĩ đến, thương nhau nên phải phụ nhau mà”.*

Còn bức thư tôi viết khi buồn quá, bởi lúc đó tôi thương tiếc nàng vả lại là bức thư cuối cùng của tôi.

*“Mấy nhời vĩnh biệt gửi em Tố Tâm*

*Ngày mai là ngày vui mừng êm ái trong đời em, vậy anh xin gửi đôi câu đối và mấy cành hoa đến mừng em, gọi tỏ tấm lòng thân ái trọn năm giờ đã kết thành một mối thương tâm.*

*Thôi hôm nay là ngày từ biệt của ngòi bút chung tình này, từ đây sẽ vắng tanh tin nhận, bao nhiêu chuyện tình xưa nghĩa cũ, sẽ theo mây bay gió thổi mà mơ màng như giấc chiêm bao...*

*Những khi canh tà giăng xế, khi mưa sa trước cửa, khi gió thổi bên màn, khi em soi gương thấy bóng hay ngòi không mà ngẫm nghĩ một mình, nếu em nhớ đến ai xưa thì chỉ nói một câu rằng: ấy là người yêu ta ngày trước đã vì ta mà mừng, giận, vui, buồn, vì ta mà đành chịu là người không chung thủy.*

*Em chỉ nói thế thôi, chỉ nghĩ thế thôi, rồi quên đi, quên đi mà, thương làm gì, nhớ làm gì, phảng phất làm gì cho tấm lòng thêm khắc khoải! Anh muốn em quên hẳn anh đi, để cho em có thể hưởng lấy thú sum vầy trăm năm cùng ai thân ái. Thôi, mấy nhời gửi lại nói sao cho tỏ hết nỗi lòng”.*

Anh xem thư này thật bởi lòng tôi quá thương yêu nàng mà viết, thế mà vẫn có một vài câu chua chát, ấy cũng bởi lòng tôi tiếc nàng.

Sáng 12 là ngày cưới nàng, tôi định ra xem đám cưới vì có giấy mời, nhưng tôi biết chùng không thể đứng xem được, vì không thể đứng mà trông được những chuyện buồn rầu nó gheo mình.

Sáng sớm hôm ấy giờ mưa phùn một hồi lâu mời tạnh, chiều giờ ừ dột thật đúng với câu:

*“Giờ hôm mây kéo tối ầm,  
Rầu rầu ngọn cỏ, đằm đằm cành sương”*

Vì thế hôm ấy tôi nhờ anh ra xem hộ, nên anh mới biết câu chuyện này của tôi, nhưng tôi chắc lúc ấy anh cũng tưởng là một việc thường, không nghĩ đâu đến tấn bi kịch. Hôm ấy, tiếc rằng anh có lòng chịu khó với bạn mà chậm quá nên chỉ thấy xác pháo đầy sân, vết xe lấm đất, trong nhà có một bà cụ đương nằm bưng mặt sứt sùi. Nếu anh ra sớm chắc được trông thấy vẻ mặt và tình cảnh nàng lúc bước chân ra.

Từ đó tôi không thấy tin tức gì như cách nàng mấy vạn dặm.

**Chú thích:**

[1] Những thư trong chuyện này nhiều bức rất dài, nhưng người chép chuyện không muốn bớt đi

*vì sợ sai sự thực nên cứ nguyên văn mà trích ra.*



## Tổ Tâm, Chương IV



ăm hôm sau, tôi gặp con vú hầu nàng, tôi hỏi rằng :

- Mơ Tú có mạnh không?
- Thừa thầy, chị Lan con yếu...
- Yếu làm sao?

- Bẩm, chị con sốt ngay từ hôm 11. Mấy hôm nay không ăn được, ho luôn, mà ho làm sao ấy, con nghe trong nhà thì thảo mời thầy thuốc, hôm nhị hỷ không về đặng bà con được, mấy hôm sau mới về, phải ngồi xe che kín.

Con vú nói có vẻ buồn, chứ không cười cợt như ngày trước nó nói chuyện cô nó với tôi.

Tôi lại hỏi :

- Bà lớn bớt chưa?
- Bà con uống thuốc ông lang bên huyện đem sang chữa, nay đã bớt nhiều lắm. Bà con đã dậy được.

Tôi vội việc nên không hỏi nhiều, chỉ thở dài một tiếng rồi quay đi.

Thời giờ thắm thoát đã gần hết tết Nguyên đán rồi, đã đến ngày tôi trông thấy nàng lần thứ nhất, lòng thương nhớ nàng vẫn không thể nguôi. Tôi cố dẹp lòng, tạm quên nàng đi, không hỏi gì đến tin tức nàng, không xem gì đến những dấu tích của nàng để lại, thế mà không sao quên được. Nhưng vẫn tuyệt vô âm tín, không biết gì đến nàng. Tôi phải giữ ý cho nàng, vì nàng bây giờ đã thuộc về cuộc đời khác.

Đến mừng năm tháng giêng, hôm ấy là ngày hội chùa Đồng Quang, tôi xuống Thái hà xem hội, lúc bước chân lên xe điện thì chợt thấy nàng ngồi trong ghế hạng nhất cùng với một bà cụ già và một thiếu nữ. Nàng bịt một cái khăn tua đen, mặt xanh, sứt đi đến bốn năm phần, in một vẻ buồn rầu kín đáo cái vẻ mặt xanh, mắt lơ đờ thu vào trong cái khăn vuông đen, có một thứ đẹp thanh đạm lạ thường hình như phảng phất khí thiêng liêng, khó mà tả ra được. Tôi trông thấy mặt nàng thì nhớ đến một bức tranh vẽ bà hoàng hậu “Ơ-giê-ni” trong quyển Đại Pháp Sử ký của ông Male soạn trong lớp Triết học. Bà cũng trùm một cái khăn đen, dung nhan bà cũng đeo một vẻ buồn cao xa kín đáo như vậy, thành ra về sau lúc tôi giở đến quyển sách ấy là nhớ đến nàng, có khi ngắm mãi không chán. Tôi đứng dòm mãi mà nàng không biết, vì xe đông người. Lúc nàng chợt trông thấy tôi thì nàng quay mặt đi, tôi lấy làm giận lắm. Lạ thay! Tôi đã muốn nàng, đã bắt nàng phải quên tôi đi, thế mà nàng không nhìn mà lại giận, cho nàng đã quên tôi rồi, sau tôi cũng nguôi lòng mà cho nàng cũng như nhiều người thiếu nữ thường tình khác, tôi cho là nàng đã chịu thứ thuốc “lấy chồng” của tôi cho nàng uống để quên tôi, tôi lại mừng thầm là thuốc của tôi công hiệu.

Thôi thế càng hay, mà nàng xử vậy cũng phải, vì lòng tôi khỏi phải bận bịu đến nàng mà nàng cũng khỏi phải khổ về thương nhớ tôi nữa. Tuy vậy nghĩ đến tình tôi xử với nàng, lòng tôi thương yêu nàng ngày trước với lòng tôi đau đớn vì nàng mấy hôm nay, thì tôi lại bứt rứt, chỉ đứng chực cho nàng quay lại để thấy con mắt tôi ngạo nàng, nét mặt tôi làm ra điềm nhiên nguôi lạnh, nhưng mãi lúc xe điện đến nơi nàng cũng không dòm tôi nữa. Tôi nhảy xuống trước để nàng phải trông thấy mặt tôi, nhưng lúc xuống nàng dương ô ra che về phía tôi đứng, nên tôi không trông thấy mặt nàng nữa.

Nghĩ mà cảm tức vô cùng.

Tôi không vào chùa nữa, đi vào chơi nhà người bạn trong ấp Thái hà. Từ đó tôi nghĩ đến nàng, lúc thì thương, lúc thì giận, nhưng tôi vẫn vững lòng rằng nàng không thể quên tôi. Kỳ thay!

Cách đó nửa tháng tôi đương ngồi trong lớp thì nghe mấy người bạn bảo nhau rằng “58” chết rồi.

Bạn lại đềo thêm mấy câu bình phẩm rằng :

- Thiệt cho B. lắm nhỉ? Ai ân mới được hơn một tháng, rõ là cuộc đời giấc mộng!

Một người nữa đọc rằng :

- Mỹ thân tự cổ như danh tướng, bất hứa nhân gian kiến bạch đầu. [1]

Tôi nghe mấy nhời xét đánh bên tai, không thể ngồi lớp học, phải vào buồng nằm, nhưng chưa chắc tin có đích thực không, muốn cho người ra hỏi thì đã đến chín giờ tối rồi, bồi bếp về hết không sai ai ra được nữa. Tôi đương thốn thức thì có nhật trình đưa đến. Tôi vội ra lớp học lấy xem, thấy mấy dòng “ai tín” rằng:

*“Bản quán tiếp được tin buồn bà... mất sáng hôm nay, đến đúng 8 giờ sáng mai thì đưa đám...”*

Tôi tính từ “hỷ tín” 12 tháng chạp cho đến “ai tín” 18 tháng giêng được 36 ngày. Tôi buồn quá phải nằm xuống ghế, bạn ngồi gần hỏi, tôi nói là mệt, bạn phải đưa vào buồng nằm. Sáng hôm sau tôi lên ra, mặc quần áo ta rất sơ sài, đến tận tang gia thì thấy xe tang đã để trước cửa, trong nhà có tiếng khóc bi ai. Tôi đứng lẫn với người đi xem. Lúc đưa áo quan nằng ra tôi trông thấy thi chân tay run lên không đứng vững, phải ngồi lên một cái xe cao xu. Một lúc đám đi, tôi cứ đón đường mà đợi, hai ba lần đi qua đám, tôi đã toan đi lẫn với người đi đưa, nhưng có nhiều người nhìn tôi hình như biết chuyện, tôi sợ làm bận đến linh hồn nằng, nên phải giở về, vả đám ma đưa về tận quê nằng, ở gần Hà đông, tôi không đi lâu được.

Tôi giở về cả ngày hôm ấy không ăn, cả đêm hôm ấy không ngủ; nào thương nào nhớ, nào sợ, nào buồn, nào mơ màng, hối hận, tôi nhìn bốn góc tường chỗ nào cũng hình như trông thấy nằng vợ vẫn. Có khi tôi nằm trong màn rõ ràng mở mắt mà thấy nằng đứng sau cửa kính nhìn tôi, tôi ngồi dậy chạy ra nắm lấy nằng thì đụng vào cánh cửa đứng đùng ngay lại.

Hôm sau, gặp ngày chủ nhật, sáng sớm tôi về Hà đông thăm mộ nằng, xuống ngã tư Sở còn phải đi vào 3, 4 ki lô mét. Giời mưa, đường lội, gió bắc thổi vù vù. Tôi về đến làng theo những thoi vàng rắc hôm trước mà tìm đến chỗ nằng an giấc nghìn thu. Ở giữa quãng đồng không vắng vẻ, gió thổi, mưa sa, một nắm mồ nằm bên cái gò con cỏ úa, in vết trâu bò qua lại và dấu chân những người đưa đám mới đi. Bốn bề vắng lạnh, duy chỉ có tôi đứng chỗ một giời một đất với mộ nằng, xa trông những hạt mưa bay mờ mờ trắng, mấy hàng tre gió lướt đổ ngà ngà, những con chim bạt gió kêu bay, mấy con bê lạc đàn gọi ọ... Tôi nghĩ đến lúc đi chơi với nằng ở các quãng vui bao nhiêu thì bây giờ lại buồn bấy nhiêu, nhưng vui kia chỉ vui một lúc, mà buồn này chưa biết đến bao giờ mới nguôi!

Tôi buồn rầu thương nhớ nằng như vậy, người mệt quá, ngồi xuống một đám cỏ vàng, bên cạnh mồ nằng mà viết mấy câu viếng. Viết xong, đọc đi đọc lại tựa hồ nằng cùng nghe với tôi, như những lúc tôi đọc văn thơ cho nằng bình phẩm. Tôi xưa nay hay lấy khoa học mà cắt nghĩa cái chết, chết là hết, chết là tan như vạn vật trong vũ trụ vậy. Nhưng lúc đó đi bởi lòng tôi rất thương tiếc nằng, thấy nằng còn phảng phất bên tôi, tôi tưởng tượng ra như nằng nghe những nhời tôi vừa khóc nằng, mà cái chết lại hiện ra cho tôi là cái đời đời mà thôi. Lòng tôi cũng muốn tưởng tượng ra như vậy, để được hô hấp lấy hương hồn của nằng. Người ta sợ dĩ chuộng tôn giáo chỉ tại những lúc này.

Tôi ngồi bên mộ nằng đến hai giờ đồng hồ mới dậy. Lúc lên xe về người rất mệt mà tôi coi vẫn là thường. Tôi cứ quay đầu lại chỗ mộ nằng cho đến khi khuất mấy hàng tre không trông được nữa. Trong lòng nghĩ rằng, sau lúc tôi thăm có ai đến thăm nằng nữa không? Mẹ nằng thì già, em nằng còn dai, người tân lang của nằng có thật là người biết thương nằng không? Rồi đây đường xá xa xôi, mỗi ngày một nhạt, có ai thăm viếng nằng luôn mà đem tấm lòng ấp lẩy nắm mồ kia cho khỏi lạnh lùng vắng vẻ, hay rồi cũng để đùn cỏ lấp, bốn mùa mưa gió giải giầu mà

thôi.

Nghĩ mà bát ngát.

Trước khi về, tôi cởi cái áo tơ của tôi đắp lên mồn nàng cho khỏi lạnh lùng vắng vẻ.

Còn một điều tôi ân hận nữa là không biết nàng yếu làm sao mà vội từ trần sớm thế? Hoặc là khí giới hung độc nàng cảm bệnh mà không gỡ ra hoặc là thương tôi mà mình hao sức kiệt, hoặc nàng giận duyên tử phận mà tự mình vội hủy mình đi... Tôi lấy làm phân vân quá, nghĩ hỏi cho đích thực cũng khó lắm.

Tối hôm ấy tôi đi tìm con vú hầu nàng để hỏi chuyện, vì chỉ hỏi dò nó là biết được. Lúc tôi đi qua cửa nhà bà Ân, con vú thấy tôi thì chạy ra. Tôi hỏi Tố Tâm chết về bệnh gì, nó nói rằng nó chỉ thấy sốt và ho ra huyết, không ăn không ngủ được, dần dần kiệt sức như ngọn đèn hết dầu. Lúc sắp chết tỉnh lắm, hỏi gì cũng biết nhưng không nói một câu gì cả. Suốt ngày cứ nhắm mắt nằm yên, lúc tắt nghỉ lằm bằm mấy tiếng như gọi ai, rồi thở dài một cái mạnh là về.

Con vú đương nói thì có người trong nhà đi ra, nó phải chạy vào. Một lúc tôi cũng vào nhà bà Ân. Lúc đó không còn ngại gì đến chuyện trước, chỉ nghĩ thương tiếc Tố Tâm mà coi như một việc bốn phận phải đến thăm mẹ thăm em nàng. dù có bi bạc đãi cũng cam tâm. Nhưng lúc tôi vào nhà, bà Ân thấy tôi thì khóc. Chẳng biết Tố Tâm có dặn lại gì không mà bà Ân không nói gì cả. Cậu em vẫn thấy kính yêu như ngày trước. Tôi cũng ngạc nhiên. Tôi nhìn vào chỗ Tố Tâm ngồi ngày trước thấy bức ảnh nàng để trên bàn, khói hương nghi ngút, ngọn nến hắt hieu, tôi không sao mà cầm nước mắt được, nghĩ giọt lệ của thiếu niên cũng lạ, thật ít mà thật nhiều! Tôi đứng thần hồi lâu không nói năng gì cả, mà cũng không hỏi gì đến tình trạng Tố Tâm, một là sợ gọi phiền, hai là lúc đó khó mà biết ngay được. Tôi định để hỏi dần về sau. Lúc tôi về, ra đến cửa thì cậu Tân đưa cho một gói mà nói rằng :

- Em vâng nhờ chị em giới lại mà đưa cho anh cái gói này.

Tôi cầm cái gói, cảm ơn cậu em, hẹn thứ năm sẽ ra. Hai người cùng ứa nước mắt.

Tôi về mở gói ra xem thì thấy một hộp nhật bản, chính là hộp này đây. Trong hộp toàn là thư từ và những di vật tôi đưa cho nàng, còn cả từ cành hoa lan đưa hôm cưới đã khô đi rồi, duy chỉ bức ảnh của tôi là không thấy. Không hiểu nàng bỏ đi trước lúc cưới hay nàng đem chôn tôi với nàng? Nhẽ đoán này thì chắc hơn vì nàng không chịu bỏ đi một tí gì của tôi cả, từ những sợi chỉ buộc giấy cho đến dải lụa buộc hoa cũng còn nguyên cả. Dưới những di vật đó còn để một quyển sổ con đề mấy chữ "Nhờ nói cuối cùng". Tôi mở xem thì ra quyển nhật ký của nàng chép chuyện từ lúc xa cách tôi.

Đạm Thủy đưa quyển sổ con cho ký giả rồi gục đầu vào vai ký giả bắt đọc cho nghe những ký sự, hình như bạn tôi muốn ôn lại những câu tâm huyết đó cũng như người đương buồn muốn nghe gầy khúc nam ai:

Ngày mùng 9 tháng chạp.

*"Sau khi em đưa anh đóa hoa lan và nói cùng anh mấy câu từ biệt thì lòng em như cắt, tinh thần khác hẳn đi như người vô hồn. Hôm ấy em vội về ngay là ý em gặp anh chỉ để tặng anh một đóa hoa gọi là chút di vật của người sắp vĩnh biệt. Em ở làm sao cho phải. Ở nhà công việc bọn bề mẹ em thì ốm nặng. Em biết em dứt về như vậy, em để anh thương nhớ ở giữa quãng đường nhưng nếu em đứng lại mà tự tình với anh lúc nữa thì em đã làm con ma ở Hồ Tây rồi. Về đến nhà em viết thư từ biệt anh mà không sao viết được, cầm đến bút thì nước mắt tràn xuống ướt cả giấy, nhòe hết mực. Em viết mãi mới được một bức thư".*

Ngày mùng 10.

“Chiều hôm nay em tiếp được thư anh, thật là bức thư xé ruột, em đọc đi đọc lại nát cả thư. Anh ơi tình tình anh đắm đắm làm gì, vẫn chương anh gieo giắt làm gì để xé tâm can em như vậy? Lòng em anh lấy hết rồi, hồn em anh thu hết rồi, sao anh gieo sâu trong tâm can một mối tình đắm đắm làm vậy để em nhớ thương đau đớn thế này. Em đau đớn mà em phải cố gượng làm tươi cho yên lòng mẹ em khi bệnh nặng, và để che mắt chị em ở các nơi về; họ tình quá nghịch ngợm lắm, anh ạ. Các cô cứ lấy những chăn màn gối đệm mới mà giấu cọt em; các cô lấy thế làm thích. Phải, người con gái còn cảnh nào êm ái bằng lúc trông thấy những chăn bông màn xuyên, những hòm da phủ mảnh nhiều điều bày chung quanh mình, nhưng các cô càng giấu cọt em bao nhiêu thì em lại càng khổ tâm bấy nhiêu, mà em vẫn phải làm vẻ mặt điềm nhiên, lấy cái cười chạy qua nước mắt mà đối lại...”

Ngày 11.

“Chiều hôm nay em nhận được lễ mừng của anh, đa tạ lòng anh. Anh cũng khéo lựa vật mà mừng em như vậy, nhưng thấy lễ mừng của anh đưa đến, em lại đau lòng. Hoa của anh em bỏ vào quả trà để ngày mai đi với em, còn thư với câu đối thật là hai con dao cắt ruột!

Thương nhau nên phải phụ nhau mà!

Quả thế, anh ạ. Ta chỉ vì thương nhau, không muốn để cho nhau thiệt nên đến tình cảnh này. Em xem thư và câu đối của anh, em phải gục đầu xuống gối, em mơ mơ màng màng hồn đi đâu mất, em không khóc được nữa hình như em hết nước mắt rồi. Em nằm một tý thì có người vào gọi dậy để hỏi công việc. Em mệt quá đi mất, em sốt, em ho, anh ạ. Thế mà em không được nằm, em không dám nằm có khổ không anh? Ngày thì công việc liền tay không khi nào hở, đêm thì thốn thức nỗi lòng không khi nào yên. Em không thể nhắm mắt được”.

Ngày 12.

“Hôm nay em là bộ máy vô hồn, ai vặn thế nào xoay thế ấy. Bảo em đi thì em đi, bảo em đứng thì em đứng, bảo em lễ thì em lễ, bảo em chào thì em chào, không bảo gì thì em cứ đứng yên thế mãi. Các bà các cô bắt khổ em làm nhiều lễ bái quá mà bây giờ em cũng quên hết không biết là làm những gì. Em chỉ còn nhớ rằng lúc em bước chân ra, mẹ em khóc như mưa như gió lúc em ra đến cửa, em tưởng như anh đang đứng ở một cái góc nào đó mà chào em bằng nửa miệng cười, em vẫn sợ cái lối mỉm cười chua chát của anh. Em nhớ cả rằng hôm ấy chiều giờ ừ đột hình như cảm động đến tiếng than khóc của em.

Em vẫn còn sốt lắm, người mệt lử đi mà ngực tức khó thở”.

Ngày 14.

“Hai hôm nay em vẫn còn sốt, không ăn không ngủ được. Em chớp nhắm mắt thấy anh, em mở mắt ra là tưởng đến anh, hình như tinh thần em anh đã thu hết cả. Em không sao mà ngủ đi được một lúc, nên đêm em cứ dậy viết mấy gióng này cho anh, vì em viết ban ngày không tiện, em đến khi cả nhà ngủ lặng, chỉ còn một mình em với con vú nó ngồi với em trong cái buồng vắng vẻ này. Em ngồi kê vào gối mà viết. Em nhờ được cái bút này em lấy của anh hôm nọ nên để lại cho anh được mấy nhờ tâm huyết này. Nhẽ ra thì em không viết cho anh những nhờ này là phải, vì lấy cái thường tình của người không hiểu câu chuyện mà nghị luận thì em đã sang cuộc đời khác rồi, em phải cư xử làm sao cho trọn vẹn, không được tưởng gì đến anh để khỏi phạm vào cái vòng “bất tín” và khỏi trái nhờ anh.

Nhưng không anh ạ, anh xá tội cho em mà xin gởi kia cũng chứng minh hộ. Em bao giờ cũng là gái duy nhất, em đã đem lòng yêu anh thì bao giờ em cũng yêu anh, em đã yêu anh thì không thể yêu ai được nữa. Từ khi em bắt lòng em được không được tưởng đến cuộc trăm năm với anh, em vẫn yêu anh mà định ninh giữ lấy một mối tình vô hy vọng cho suốt cả đời em, để sau khi hương tỏa khói tan, em chỉ nghĩ một câu rằng ta đã biết luyến ái mà chữ chung tình đã được vẹn toàn là đủ thỏa. Em lại định rằng em không yêu thì không lấy ai cả, vì sợ để thiệt hại cho đến một người thiếu niên và cũng không có lòng nào mà yêu như vậy, nhưng gởi không cho thế, phú cho em một tấm lòng rất yêu quý mẹ em, lại để em vào lúc gia đình bối rối, nên em phải vâng nhờ mẹ em, thôi đành để nhắm mắt đưa chân vậy. Vì em có liệu mình đi nữa thì lại để tiếng cho nhà, mà khổ cho mẹ em lắm. Lúc em đã trót nhận nhờ đi rồi thì em định rằng, nếu gởi còn để em sống thì em đem

*hết nền giáo dục của em mà hầu hạ tân lang em như một người tôi tớ, hay là một thứ bạn mà thôi. Tình cảnh em như vậy, em bực bực hết anh nghe còn anh quả trách em hay kết án em những tội gì, em cũng xin vái giời mà chịu cả. Em có thứ cảm giác biết trước là em yếu, đời em không được bao lâu, nên việc đời xoay đến thế nào cũng được. Em cũng biết là phiền nhà tân lang lắm nhưng cũng chả còn mấy ngày, tân lang em cũng đỡ được cái nợ”.*

Ngày 15.

*“Hôm nay người ta gọi là tứ hỷ, em mệt lắm vì mấy hôm trước em khái huyết, nhưng em cũng gắng dậy mà về thăm mẹ em và lễ nhà thờ, vì hôm mười ba em sốt lắm, và giờ mưa to nên em không về được. Hôm nay giờ cũng còn mưa đường lội, cảnh vật âu sầu hay là tại em buồn mà trông ra thế? Em ngồi xe che kín, lúc xuống cửa hình như ai cũng nhìn em mà em chả dám nhìn ai cả, nhất là chỉ sợ trông thấy anh. Mẹ em đã bớt nhiều rồi, nhờ được ông lang bên huyện, chú em đưa sang chữa, thật là cái tử hoàn sinh. Giá ông chữa cho mẹ em trước hôm mừng tám thì có phải ông cải tử được hai người không anh nhỉ?”*

Ngày 18.

*“Em vẫn không ăn không ngủ được. Hôm nay giờ hơi có ánh sáng chiếu vào buồng em, em tính ra xa cách anh đã được mười ngày, mười ngày nhớ thương buồn bực. Em ngồi dậy trông qua cửa kính về phía trường anh, em chỉ thấy nóc nhà chi chít, mấy giầy cây lá rụng bỏ phơ cành. Chắc anh chả nghĩ gì rằng có một người ngồi một mình trên gác, đau yếu buồn rầu đương trông anh nhỉ. Anh có thuốc gì làm cho em quên anh để em ngủ một lúc không anh? Anh có thì anh gửi đến cho em, còn thuốc thang em uống hai ba thứ một ngày chắc chả làm cho em bớt được.*

*Lúc trưa em tìm thấy trên bàn một gói thuốc lá của tân lang em lúc vào thăm em bỏ quên lại, em lấy hút. Anh ơi, cái thói đòi các rơm của đàn bà hút thuốc lá mà anh bắt em bỏ ngày xưa, hôm nay em lại xin mạn phép anh một lúc nhá. Em ho mà em vẫn hút, em hút thấy tức ngực thêm mà em không muốn thôi. Lạ quá anh ạ, trong mình em không muốn kiêng một tý gì. Cửa bỏ ngõ em cũng không bảo đóng, cơm đưa lên em cũng không muốn ăn, mà em cũng không cần buồng, đèn em cũng không bảo tắt, giá đừng bắt em uống thuốc thang gì thì em lại dễ chịu lắm. Em không hiểu sao, anh ạ. Có một điều em cẩn thận là em không lộ ra cho ai biết là em âu sầu, mà cách xử với người nhà em vẫn phân minh lắm”.*

Ngày 28.

*“Mấy hôm nay tình cảnh em vẫn thế, bệnh có phần thêm. Cả ngày em chỉ trùm chăn, nằm mà nghĩ đường kia nỗi nợ buồn rầu thương nhớ anh mà thôi.*

*Anh ơi, có phải hôm nay là ngày anh mất ví năm ngoái không, là ngày em chột nom thoáng qua anh không? Cuộc kỳ ngộ vừa tròn một năm giờ mà tình thân ái hình như cũ càng mấy thế kỷ. Hôm nay là ngày gì mà cái ví giấy của anh lạc vào nhà chú em, để em xem đến mà sinh tình luyến ái anh đến thế?*

*Anh ơi, em một ngày một yếu, vẫn không ngủ không ăn được. Từ hôm nợ đến nay đã mời mấy ông lang rồi. Nhà thì bảo uống thuốc ta, tân lang em thì mời đốc tư, một ông bạn học trường thuốc lại khuyên đưa vào nhà thương chữa cho tiện. Em muốn xin về bên mẹ em, nhưng bà Phán em không bằng lòng. Em nghĩ như thầy thuốc nào cũng vô ích cả. Nhưng bảo em uống gì em cũng uống, đắng cay, chua, chát thế nào em cũng uống như không, em không cau mặt chút nào, mà cũng không hề gắt đầy tớ lấy nửa tiếng. Tân lang em vẫn ra vào sẵn sàng, em vẫn kính mà không yêu, không hiểu sao vậy?”*

Ngày mùng 5 tháng giêng.

*“Hôm này là ngày hội chùa Đồng Quang. Người em hơi thấy có bớt. Mẹ em cho người đến xin phép đi lễ chùa cầu an, bà Phán em lấy làm phải, sắm sang lễ vật cùng đi với em.*

*Lúc em đương ngồi trên xe điện chột nom thấy anh đứng đầu toa thì mặt và chân tay em hình như nóng lên, trong mình khác hẳn. Em vội quay đi không dám nhìn nữa, vì nhìn anh thì thế nào em cũng phải ứa nước mắt. Lúc đó mà khóc thì anh nghĩ tình hình ra sao? Nên em không nhìn*

anh nữa. Tuy vậy em vẫn nhìn anh trong cửa kính, em biết anh vừa giận vừa buồn, em biết anh tưởng em quên anh, nên anh có dáng khinh bỉ cho là hạng người rất tầm thường, không hiểu nổi tính tình của anh, anh chực bắt em phải dòm nét mặt nguội lạnh ngạo đời của anh, để rửa cơn giận. Sao anh nghiệt thế, anh? Em đã chết từng đoạn ruột, trông thấy anh không dám nhìn, thế mà anh chả thương phân liễu nhược này, lại còn đem lòng sắt đá mà chọi thì bao giờ em cũng chịu thua, vì lòng nhi nữ chúng em không chịu được cái nổi căt gan ấy. Tuy vậy, em biết anh giận, em làm cho anh giận thêm, để anh ghét em là đưa vong tình mà quên hẳn em đi cho lòng anh khỏi bận bịu, để anh đem hết ái ân góp lại mà đập vào cho người sắp cùng anh tính cuộc trăm năm. Quả lòng em như vậy, cho nên lúc xuống xe, em lấy ô che cho khỏi trông thấy anh, mà anh cũng đừng nhìn em nữa. Ôi! Cũng một cái ô ấy mà xưa em lấy em che cho anh, nay em lại lấy ngăn anh, nghĩ mà đau lòng anh nhỉ? Lúc đi đã định đi xe cao su cả, nhưng nghe nói đường về ấp đường chữa, nên phải đi xe điện, có nhẽ là lòng giời muốn cho em được trông thấy anh một lần cuối cùng”.

Ngày mừng chín.

“Anh ơi, hôm nay em lại thấy mệt lắm, em sốt hâm hấp và ho luôn. Mấy hôm trước em đã bớt, nên nhà mới cho em đi chùa. Em đi về lại ốm thêm. Lúc em nom thấy anh thì người ran lên như có sức mạnh, nhưng em về nhà thì bệnh lại tăng. Em xem tinh thần và thể chất em cũng kém lắm. Sáng hôm nay em lấy gương soi thấy mắt gầy gò xanh mướt, em ứa nước mắt một mình. Anh ơi, giá anh trông thấy em bây giờ thì anh không biết là ai nữa. Tố Tâm của anh hôm nay không phải là Tố Tâm ngày trước, vui cười hớn hở, chạy theo anh ở các quăng đồng, ngồi với anh trên bãi bể. Tố Tâm nay đã đào phai liễu ủ, sắp đến ngày gần đất xa giời. Ôi! Xưa thì thế mà nay thì thế, đường kia nổi nọ bới vì đâu? Tài mà chi, sắc mà chi, tình ái mà chi, chẳng qua là những thứ bụi hồng dính vào đâu là khổ đó! Em nói vậy chứ em vẫn coi cái khổ là thường, em giơ hai tay mà đỡ lấy. Em vẫn chê những kẻ không điềm nhiên mà chịu những nỗi đau lòng của mình phải kêu ca cầu khẩn. Anh ơi em có một thứ cảm giác biết trước là em không thể sống được nữa. Hình như em đã thấy cái chết lơ vẩn trên nóc dưới thềm. Trong khi đàm luận, anh thường bảo em, chết là tan, chết là hết, sau khi chết không còn dính gì với cõi trần này, như mảnh ngói tan, như cành cây gãy, gió mưa mục nát là xong...”

Nhưng không anh ạ, em tưởng tượng ra như chết rồi hã còn vợ vẫn trên không. Em coi chết là thường lắm, em không sợ chút nào, em điềm nhiên mà chịu được chết, đứng đưng nhắm hai con mắt lại, ôm lấy cái khổ não bên mình. Em không cần than khóc lấy nửa tiếng, và em cũng muốn tưởng tượng ra là chết vẫn không tan để còn có hy vọng một ngày kia lại được gặp anh, và để cho cái chết có một chút ý vị. Anh ơi, tại anh đặt cho em hai chữ Tố Tâm nên em bạc mệnh, có phải không anh? Em nói bỡn đó chứ nếu em có phải vì anh mà bạc mệnh em cũng thỏa lòng”.

Ngày 12.

“Kể từ hôm em bước chân về nhà chồng đến nay là một tháng, một tháng ốm đau buồn bực thật ngại cho em mà cũng phiền cho nhà tân lang em lắm. Công của chạy chữa cho em không biết lấy gì mà bù. Em vẫn biết thuốc thang không thể khỏi được, nhưng em không dám hờ ý ấy ra. Em biết em không thể khỏi được, nên em cũng mong cho đến ngày tận số cho khỏi phiền đến nhà tân lang em.

Sáng hôm sau tân lang em vào buồng em, tiếng giầy rất mạnh; ngồi xuống cái ghế để bên giường em rồi lấy một bức thư ra giơ cho em xem mà hỏi rằng.

- Có phải thư gửi cho vợ không?

Em xem thấy nét chữ anh, thấy tên em thì em lạnh người đi, nhưng em cũng định thần ngay mà trả nhời rằng phải. Bức thư ấy nguyên là thư vĩnh biệt của anh hôm nọ, em lấy xem, em bỏ quên trong áo gối. Lúc con vú tháo áo gối thì thư vương đi đâu mất. Em tìm không thấy nữa mà không dám hỏi người nhà, đành để cho mất. Tân lang em hỏi ai gửi. Em nói thật là thư vĩnh biệt của anh. Em nghĩ không giấu được nào mà lúc đó cũng không muốn giấu nữa, và em đã định rằng một ngày kia lúc bệnh em xem chừng nguy cấp không thể khỏi được thì gửi lại mấy nhời bái tạ tân lang em để đền bù cái công đeo đẳng và nghĩa kết duyên, để xa lánh cõi trần cho nhẹ bước... Nhân lúc này tân lang em đã hiểu rõ câu chuyện thì em lại thưa để bái tạ cho xong. Em nói rằng :

- Tôi được làm bạn với cậu bởi đôi bên bác mẹ bằng lòng mà cũng bởi ân xưa nghĩa cũ của hai

nhà đi lại. Tôi không được biết câu mà câu cũng chỉ mới biết mặt tôi. Hai ta chưa có chút gì là thương yêu mà cũng không có lòng gì ghen ghét. Tôi xin thưa thực cùng cậu rằng lòng tôi đưa gửi cho Đạm Thủy đã ba bốn năm nay rồi, chỉ vì một chuyện riêng mà hai bên không thể kết duyên được. Tôi về hầu hạ cậu là bởi tôi phải vâng lời mẹ tôi lúc vạn tử nhất sinh tôi thương mẹ tôi nên không dám trái lời, thành để thiệt đến cậu, tôi phiền đến cậu là tôi không thể yêu được hai người, mà cũng không lòng nào mà yêu như vậy, tôi cũng biết là tôi có lỗi, nhưng cậu là người có học thức hẳn cậu cũng biết cái nỗi éo le của lòng người. Tôi vẫn muốn quên những chuyện xưa để xử với cậu cho đôi đường trọn vẹn, thôi thì hầu hạ cậu như một người tôi tớ, không dám nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng, cho trọn một đời tôi. Nhưng tôi chỉ khiến được lòng kính mà không khiến được lòng yêu. Lòng tôi thực thì tôi xin cứ thực mà thưa. Nếu cậu hiểu đến khuất tình của tôi, cho tôi là một thiếu nữ quá chung tình thì tôi xin cảm lòng, nếu xét theo lối thường đời cho là một gái nguyệt hoa thì tôi cũng vâng chịu. Bây giờ việc đã trót ra như vậy, tôi bái tạ cậu để cảm công trình đeo đẳng mà nghĩa kết duyên bấy lâu.

Em nói xong thì ngồi dậy chực bái tạ tân lang em nhưng tân lang em gạt đi không nhận, ngồi im một lúc nét mặt rầu rầu, rồi đứng dậy quay ra. Em xin lại bức thư thì tân lang em xé đi, rồi thủng thẳng bước ra, khẽ khép cửa phòng lại. Em không hề dám có chút tức giận nào cả. Em chỉ thương anh mà thôi. Em trông bốn mảnh giấy mà động lòng. Giá tân lang em mắng em, đánh em, em cũng không khổ tâm bằng thấy xé bức thư vô tội ấy. Nhưng phải lắm anh ạ, nên em có dám phàn nàn gì đâu. Giá đến chuyện vùi hoa giập liễu nữa mới đúng với đời, ở đời đã mấy người sẵn mối từ tâm quảng đại ý tưởng cao xem xét việc đời tìm đến căn nguyên, khi đã hiểu thấu thì có thể xéo lên những thường tình then ghét, đập đổ được những nhời bình phẩm nhỏ nhen. Em biết vậy nên em cứ điềm nhiên vẫn đành lòng mà nghe những tiếng mỉa mai những nhời sỉ vả, đứng đứng ôm lấy nỗi lòng mà đến ngày tạ thế, hoặc sẽ tan ra đất ra cát, hay sang một cõi đời khác nào. Anh cũng không nên ân hận gì đến chuyện ấy, vì lỗi tại em, em xin chú cả”.

Ngày 14.

“Đêm qua gió bắc thổi vù vù, cành cây rơi lác đác. Em muốn xem phong cảnh buồn rầu. Em ngồi dậy vịn vào giường đi ra mở cửa sổ. Em kéo chốt cửa thì gió to quá đẩy toang cánh cửa mà thổi hắt vào em, em ngã ra bất tỉnh nhân sự. Lúc tỉnh dậy, nghe nói lại rằng khi bấy giờ con vú thức giấc dậy kêu lên, cả nhà chạy vào đỡ em lên giường thuốc thang mãi mới tỉnh. Cả ngày hôm nay em vẫn mệt lắm. Mẹ em ngồi với em luôn. Em nghĩ đến nỗi nhà em mà khổ. Mẹ em thì già yếu, em Tân còn ngây thơ. Em cũng muốn sống lại ít lâu cho mẹ em có người giúp đỡ mà không thể sống nổi nữa. Thôi, em gửi cả cho anh, em nhờ anh chỉ bảo cho em Tân nó nên người, có một chút tính tình học thức, phải nhớ luôn là một người Nam Việt thiếu niên, đừng đắm mê vào chỗ tư lợi nhỏ nhen quá. Em đã viết sẵn cho mẹ em một bức di thư dặn dò các việc.

Anh ơi, em mệt lắm rồi, em viết cho anh mấy giòng chữ này người lả đi mà em cũng cứ viết, không viết thì không yên tâm, giá thầy thuốc mà biết vậy thì chắc quả trách em, vì em không theo được như nhời dặn”.

Ngày 17.

“Anh Đạm Thủy ơi, em không thể sống được nữa, đã đến lúc từ trần rồi. Em ho ra nhiều huyết quá. Thôi mấy giòng không thịnh chữ này là em chào anh đấy. Em chào anh, chào cả văn chương tư tưởng, chào cả non nước cỏ cây, những cảnh tuyệt vời của tạo hóa. Em xin nhắn với những cô thiếu nữ cùng một tính tình như em đừng theo em mà đi vào một lối. Muốn hưởng lấy cuộc ái ân đầm ấm trong cảnh vợ chồng thì tìm lấy mà biết sự thực ở đời những chuyện viễn vông mơ màng toàn là một thứ rượu ngọt, ngon, thơm, mà rất công phat, nhấp vào thì ngà ngà say, trong người thấy nhẹ nhàng phấn chấn, nhưng dần dần đốt cháy hết ruột gan người.

Em xin gửi lại tất cả thư từ và những vật anh cho em, em tưởng mang đi với em, nhưng lúc em nhắm mắt rồi thì chả ai cho như vậy, mà để vật này lạc vào tay kẻ khác thì cũng phí đi mất. Anh giữ lấy cho em, gọi là một chút di vật lúc em sắp tạ thế. Em chỉ giữ lấy một cái <http://triviet.com>

*đưa em một vài dặm đường về tiên cảnh.*

*Rồi đây, sau khi hương tàn khói tỏa, có lúc nào anh qua chỗ em an giấc ngàn năm này, nhờ anh  
đề hộ vào gốc cây, tảng đá hay bức tường mấy chữ rằng:  
ĐÂY LÃ MỘT NGƯỜI BẠC MỆNH CHẾT VÌ HAI CHỮ TÌNH”*

**Chú thích:**

[1] Người đẹp từ xưa như tướng giỏi,  
Không muốn nhân gia thấy bạc đầu.





ý giả đọc xong thì Đạm Thủy thở một tiếng lấy khăn lau mắt mà nói rằng :

- Tôi xem hết quyển nhật ký thì thương tiếc nàng quá chừng, trong lòng như hối hận, không ăn không ngủ được mà thành bệnh. Thầy thuốc xem nói là đau tim. Chuyện thấu đến anh cả tôi làm điền chủ ở tỉnh mỡ. Anh tôi đến tận trường xin phép cho tôi về an dưỡng ở chỗ đồn điền đó. Nói là chữa bệnh nhưng thực ra thì anh tôi muốn vớt tôi lên khỏi chỗ bể tình. Anh cả tôi người trầm tĩnh mà lịch duyệt. Lúc lâm tuyền khi thành thị trong Nam ngoài Bắc đi đã nhiều. Anh tôi thấy tôi như vậy có ý thương hại buồn rầu chứ không có ý tức giận, mà giấu cả gia thân tôi nữa.

Trong mấy chủ nhật về nghỉ, anh tôi không hề đả động đến việc Tố Tâm. Những thư từ sách vở tôi mang về anh tôi cất đi hết cả. Những chuyện có thể gợi tình cảm như chuyện Kiều, Chinh phụ, Cung oán, và những tiểu thuyết bi tình anh tôi cũng giấu đi hết. Anh tôi bày ra ở bàn giấy gần chỗ tôi nằm những tranh ảnh hùng hiệp như là các đại trận của Napoléon khi còn trẻ các thủ đoạn anh hùng của đại tướng Đông phương, những tiểu thuyết phiêu lưu của các bậc nam nhi khảng khái, những sách thuật lại cuộc đời bản bách của các bậc hiền triết ngày xưa. Anh tôi cứ tự nhiên mà làm không cho tôi biết mà cũng không bảo gì tôi cả. Anh tôi lại bày ra cuộc săn bắn, chụp ảnh, đánh cờ, v.v... Những lúc ăn cơm đông đủ, hay khi hai anh em ngồi uống nước chè tàu, anh tôi toàn nói chuyện gia quyến. Anh tôi nói gia thân tôi khen tôi ngoan và mong về sau làm được những gì, hàng ngày nhắc đến tôi luôn và tỏ tình nhớ tôi lắm. Anh tôi nói tự nhiên như người kể chuyện lại, không bình phẩm mà cũng không đả động gì đến việc học của tôi.

Những khi anh tôi bận việc mà thấy tôi ngồi thẩn một mình, thì khế bảo các cháu lại quần quít. Anh tôi vẫn biết tôi yêu trẻ con mà mấy hôm về đó tôi lại thích chơi với trẻ lắm. Cả ngày tôi chỉ quanh quẩn với chúng nó. Đưa ôm chân đưa kéo áo, bắt những “nu na nu nống, chi chi chành chành” bảo làm gì tôi cũng làm, bắt đi đâu tôi cũng đi, đến cả chõng gạch làm đình làm chùa, hay bới cát sẻ sông đắp núi. Bởi trái lại cuộc đời chua chát, mà tôi thành như đứa bé ngây thơ. Lòng tôi đã hơi dịu dịu nhờ được thang thuốc đầu của anh tôi khéo bốc, lấy cảm tình mà chữa cảm tình, không dùng lối thuyết lý sống sượng. Anh tôi biết tôi nặng tình gia quyến, nên khéo đánh riết vào chỗ ấy rồi lấy thêm cảm tình khác mà chèn vào, sau cùng lấy lý luận mà giữ. Anh tôi thấy lòng tôi đã tạm nguôi một chút thì nói đến việc đời. Anh tôi ngồi kể chuyện lại những cuộc đam mê ngày trước, những điều khờ dại ở trong cuộc ái tình và tách bạch những điều thiếu niên cho là xinh đẹp ra từng mảnh rất đáng sợ. Dần dần anh tôi hỏi đến chuyện Tố Tâm. Tôi kể thực hết cả. Anh tôi ngồi đạo mạo như một ông thầy tu nghe người xưng tội. Anh tôi nghe xong nói lại một cách rần rỏi tỏ ra một người đã lịch duyệt chỉ bảo cho một cậu thiếu niên lững chững trên đường tình. Giọng nói ung dung và không có vẻ gì là mắng dạy.

Anh tôi kết luận đoạn này bảo tôi yêu Tố Tâm không phải là dỏ, hẳn vì tôi thực tình mà yêu, yêu có lúc say mê lao đảo. Anh tôi cũng thương cho đôi lứa thiếu niên hại vì tình, nhưng anh tôi bảo tôi lạm dụng văn chương tư tưởng bởi mơ màng một cuộc ái tình đắm thắm quá mà đem hết tài liệu của mình ra mà tách bạch từng mảnh lòng người yêu để biết hết những đoạn éo le của ái tình mới thỏa. Phiền một nỗi chính mình làm mà không tự biết, hay có khi biết mà bỏ qua; quý hồ làm cho nàng yêu là được, nhiều khi lại viện những nhẽ rất đúng để tự thứ lỗi cho mình, mà bệnh vực lấy tình ái. Về sau lúc đã quá muốn lấy nhẽ phải mà bảo mình nhưng không bảo được nữa. Muốn đem những bức thư từ biệt rất cảm động, dùng những tính tình chân thật thiết tha mà gỡ ra, nhưng chính thể là buộc vào thắt chặt đến nỗi khổ mình mà thiệt người, không định làm hại mà thành hại. Túng nhiên Tố Tâm mà không chết thì cảnh vợ chồng của nàng cũng mất hết cả vẻ hay, mà gia đình về sau cũng nghiêng ngả, vì người đàn bà đã bị thương tích như vậy thì có sống ở đời nữa chỉ chịu cuộc đời một cách đành lòng cho quá ngày

qua tháng mà thôi. Tố Tâm là hạng thiếu nữ quá chấp nhất về tình lại hay mơ màng về văn chương tư tưởng khinh hẳn những việc thực ở đời. Tính tình ấy lại để vào một nơi hoàn cảnh giáo dục “giao thời” nên sa mãi vào cuộc ái tình kia không biết mà dừng bước lại thành cuộc đời tan tác một cách bi ai để lại bao nhiêu điều đáng ân hận.

Cuối cùng, anh tôi đánh vào chỗ lòng khảng khái khéo nhạt những câu Tố Tâm nói mà thêm thắt vào, làm một bài khuyến khích rất hùng hồn cảm động. Anh tôi nói đến công danh sự nghiệp mà khéo chèn vào những câu thuyết lý rất cao xa, khiến tôi nghe phải cảm động nức lòng như người chiến sĩ lúc ra trận nghe hồi trống hay dịp kèn quốc hiệu. Anh ơi, tôi bây giờ lại để tâm vào việc học, xong được công việc nhà trường lòng lại sốt sắng về những mục đích và hy vọng trước, là nhớ những câu giáo huấn rất hợp cảnh hợp thời và nghĩ đến những nhời khuyến khích của người vì quá yêu tôi mà thiệt phận. Hai điều đó cũng có vẻ thiêng liêng thay!

Nhưng anh nên biết rằng một việc như việc Tố Tâm với tôi không thể mất tích được, vì lòng tôi đã bị thương thì còn vết mãi mà, vết đó làm giảm mất nhiều cuộc vui trong đời tôi. Ngẫm như những lúc tôi được hưởng điều hoan lạc, nghĩ đến nàng thiệt phận thì lại chạnh lòng mà bây giờ nhiều khi trông cảnh nhớ người thấy dấu tích như hồn ai còn vương vít...

*Viết tại trường Cao đẳng Sư phạm  
kỳ nghỉ hè năm 1922*

## Tố Tâm, Lời phê bình của một độc giả



Trong những cuốn sách từ Nam chí Bắc, không mấy người là không biết tới, tôi tưởng phải có Truyện Tố Tâm, tác giả là một nhà tân học, ông Song An Hoàng Ngọc Phách.

Sách xuất bản năm 1925 sau khi đã đăng được ít nhiều vào tập kỷ yếu của hội “Cao Đẳng Ai Hữu”. Sách nhiều người mua, nhiều người đọc, nhiều người cho là hay, mà thiệt không ai dám công nhiên tỏ ra có thái độ hoan nghênh nó cả. Vì nó mới quá. Lại vì nó gặp một cái trở lực còn mạnh quá: là *phái đạo đức*.

Đạo đức không dung được truyện tình ái, mà cái ái tình ở truyện Tố Tâm, lại là ái tình lắt léo, vụng thăm, nó đã được sống ở ngoài tình nghĩa vợ chồng mà lại kết quả đến giết người mất mạng.

Và gần đây, có mấy cô thiếu nữ vì thất tình mà tự vẫn, mấy người còn đổ tội cả cho cái ảnh hưởng của những tiểu thuyết tình, mà Tố Tâm này là một. Trước kia, J.J. Rousseau viết sách Nouvelle Héloïse, Goethe làm sách Werther, đều cũng là những chuyện tình mà được thiên hạ hoan nghênh một cách rất nhiệt thành, rộn rịp.

Tôi không dám đem sách Tố Tâm mà so sánh với những truyện Héloïse và Werther, song tôi muốn nói sách Tố Tâm cũng là tiểu thuyết tình như những tiểu thuyết kia, mà không phải sống vào trong cái xã hội rất ít người được cái quan niệm chính đáng rộng rãi về đạo đức và mỹ thuật. Truyện Kiều người ta còn chê là “dâm thơ” thì sách Tố Tâm khởi sao chẳng thành ra “vô đạo”?

Thúy Kiều với Kim Trọng nào có khác chi Đạm Thủy cùng Tố Tâm. Cũng không cho thương yêu mà thương yêu, cũng không cho tình tự mà tình tự. Chị chàng là gái khuê các mà dám dan díu với trai. Cậu ấm đã có nơi nhà định mà còn thương yêu kẻ khác.

Bậy quá! Thật là bậy quá!

Nhưng nếu ái tình là một vật mà ta không thể lấy lý luận để hiểu được, lấy đạo đức để bỏ được, lấy luân lý để ngừa được, thì nó phát sinh ở chỗ nào ta cũng nên để yên cho nó ở chỗ đó mới phải.

Nó không phát sinh ở giữa Đạm Thủy với người vị hôn thê của chàng, lại cũng không có được ở giữa Tố Tâm với người chồng mới của người thì mặc nó.

Song nó đã đem giăng buộc Tố Tâm vào với Đạm Thủy, thì ta cũng phải biết cái sở dĩ của nó ở đâu?

Tố Tâm thương Đạm Thủy trước khi thấy mặt chàng, người chàng, địa vị chàng ở xã hội, gia thế chàng trong nhân quần, thì cái tình của nàng thật không có gì là tầm thường vật chất cả. Mà nàng biết thương chàng ở chỗ văn chương tư tưởng thì lại càng tỏ ra nàng là một người có tài, có học, có tinh thần mỹ thuật, có tư tưởng thanh cao.

Một người con gái như thế, tức là tiêu biểu cho hạng gái văn minh, chỉ ở những xã hội văn minh mới có. Cái bốn sắc của hạng gái này nó không được thuần giảm, mộc mạc mà lại có ý phức tạp lâm ly. Hạng gái thường lấy ăn no mặc ấm làm vui, lấy bình thường giản dị làm thích, cái ngoan là ở chỗ ngu; mà cái nét là ở chỗ đại. Có ngu đại người ta mới dễ sai khiến, mà có giản dị mới dễ thấy sự băng lòng. Coi văn chương không biết hay ở chỗ nào, nhìn mỹ thuật không biết đẹp ở

chỗ nào, hỏi nghĩa lý thì u mê như con nít, xiết cảm tình thì mộc mạc như cỏ cây. Những người đó nếu ở cảnh thường có thể không phạm tội lỗi gì được mà nếu sang cảnh biến thì lại chỉ là những vật thụ động mà thôi. Nếu trời không đánh họ chết thì chẳng có dịp nào mà họ biết tới sự tuân tiết hy sinh là gì cả.

Trái lại, gái văn minh không phải thế. Ngoài cái sinh hoạt thường tục, còn có cái sinh hoạt tinh thần. Ngoài những cái cần dùng như người, còn những cái cần dùng khác người, mà có khi lại lấy những sự cần dùng khác người làm cần hơn những sự cần dùng như người nữa.

Tổ Tầm mà không biết tới cái sinh hoạt tinh thần, thì Tổ Tâm biết đâu được những cái hay, cái thú ở trong những thể giới văn chương và mỹ thuật? Tổ Tâm mà không có những sự cần dùng khác người thì Tổ Tâm hà tất phải đọc sách và chép lấy những chỗ văn hay, xem thơ hay mà theo luồng thi cảm, tư tưởng phải bản khoản đến việc nước, việc đời, tính tình phải ký gửi vào núi sông, cây cỏ?

Đọc những thơ của nàng:

*Phận liễu dám nguôi lòng sớm tối,  
Tơ đào riêng thẹn mặt non sông*

*Tựa mình bên án xem người cổ  
Ẩn bóng trong gương ngấm chuyện đời.*

Ta phải phục Tổ Tâm có cái tâm thuật cao hơn người mà nhận thấy cái tư cách siêu phàm xuất tục của nàng vậy.

Mà những người như thế, đâu phải là hạng vô tình đến không biết quý mến những kẻ cũng tư cách như mình với hơn mình được?

Đạm Thủy nếu là con gái thì là bạn tri kỷ của Tổ Tâm, mà ở làm con trai thì cũng là người tình của Tổ Tâm vậy. Cái lẽ tâm lý nó đã xui cho hai người phải cảm mến nhau. Mà cái lẽ sinh lý nó lại dẫn thêm cái ái lực vào cho cái cảm tình ấy nữa.

Truyện tình tự trai gái ở đời nào là không có, ở nước nào là không có. Vào trong làng trong rẫy ta hỏi tới chuyện đó, thì ta thường thấy ở nơi gốc cây bờ suối. Đối với những dân tộc còn dã man, hoặc ban khai tính tình còn thô sơ đơn giản thì ái tình thường căn cứ ở cái khoái cảm ở vật chất mà ít thấy ở cái lạc thú của tinh thần.

Còn những hạng người văn minh, chịu cái ảnh hưởng của hoàn cảnh và giáo dục, và lại chịu sức cảm hóa của mỹ thuật với văn chương, cơ thể nhân đầy mắt cái chất thô kệch của thiên nhiên, mà tâm hồn cũng vì đấy thêm lâm ly phiền phức.

Những cơ thể trong người Tổ Tâm nó thanh tao, nên cái tình của Tổ Tâm nó mới vượt lên trên được điều tà dục. Mà bởi cái tâm hồn của Tổ Tâm nó phiền phức nên cái tình của Tổ Tâm nó cũng phải lựa chọn những chỗ phiền phức mà trao, và đã trao rồi cũng không thể nào lấy lại được nữa.

Lâm vào cái cảnh Tổ Tâm, khi phải dứt tình Đạm thủy mà lấy chồng, nếu Tổ Tâm không chết thì đâu tỏ được cái tư cách của Tổ Tâm. Tác giả đã bắt Tổ Tâm phải ở vào cảnh đó, thì cái chết của Tổ Tâm là tất phải có rồi.

Những cái cảnh đó không phải là cảnh chung của hết thảy mọi người có cái tâm trí như Tổ Tâm, thì những người này đã không vì thất tình mà chết đều có thể sống và gây lấy hạnh phúc sinh thú cho nước cho đời được. Phạm những người mà ta vẫn thường kêu là bậc nữ lưu tri thức, đồ ai chưa từng có cái sinh hoạt tinh thần của Tổ Tâm, mà hoặc tiêu dao trong cõi đời lý

tưởng, hoặc mơ màng trong thế giới cảm tình của Tố Tâm vậy. Phải có cảm tình phong phú thì mới biết tha thiết đến chuyện nước, chuyện đời, lại phải có tinh thần cao thượng thì mới biết quan niệm đến lợi quyền nghĩa vụ. Tố Tâm nếu có thật, và nếu không phải vì thất tình mà chết, tôi dám chắc sẽ là một người hăng hái nhiệt thành, mà đem phần son để tô điểm sơn hà, hoặc đem gan óc mà đền bồi non nước.

Những công chuyện này đổ ai trông cậy được ở những hạng gái tầm thường vô tình, vô cảm, vô học, vô tài.

Vậy thì truyện Tố Tâm trái với luân lý ở chỗ nào? Trái với đạo đức ở chỗ nào?

Ái tình mà không tà dâm là không ng trái với đạo đức. Mà nếu luân lý lại không chịu đưa vào luật tâm lý thì cái luân lý đó còn có giá trị gì đâu?

Huống vì hiếu phải vâng lời mẹ, vâng lời mẹ để mà chết, thì còn có cái luân lý nào cảm động thiết tha hơn nữa? Lại vì hiếu mà không dám cãi ý cha để từ hôn một người vị hôn thê mình không có chút tình gì cả, đành chịu hy sinh một cái vưu vật như Tố Tâm thì còn cái luân lý [1] nào khắc khổ hơn nữa không?

Đọc sách Tố Tâm ta phải nhận thấy cái chỗ kém hèn của luân lý [2] nước nhà, vì nó mà một vị giai nhân phải giả thể từ trần để lại một bực tài tử phải sống mà nuốt lệ.

Tác giả đọc sách tây nhiều, đã quen thuộc với những nhà tâm lý tiểu thuyết như Paul Bourget, George Sanh, và cũng cố nhiên cái phong vị lãng Mạn của Lamertine hay Victor Hugo, nên tả tâm lý thật đúng và tả ái tình thật hay. Tôi lại còn ngờ tác giả đã sống qua cái cảnh đời của nhân vật trong truyện nên sách mới thêm được lắm vị lắm duyên. Văn đã mới, truyện lại mới, cách bố cục có trật tự, cái cơ mưu có lý do, hành động theo tâm lý, mà giải cấu hợp tự nhiên, thật là cuốn sách của người có học mà biết nghề.

Chỉ tiếc cách lập luận của ông Song An nó trái hẳn với cái ý nghĩ tự nhiên của cuốn sách. Ông cố ý đem truyện Tố Tâm mà răn đời đừng mắc mưu vào ái tình, đừng lam dụng văn chương tư tưởng mà làm việc cho ái tình, phải để tâm đến những chủ nghĩa cao xa hơn tình ái mà ông đã đem khoa tâm lý phân khảo ra để chỉ cho ta: “Đây là ghềnh cao vực thẳm!”

Thành ra ông lại muốn kết án ái tình rồi!

Ông nói chuyện tình cho đã đời, cho người ta mê mệt rồi giết chết một người trong truyện mà chỉ ra: “tình là hại đừng có chơi với nó mà chết!”

Mà cái cảm tưởng chung của độc giả thì lại không thế. Tố Tâm chết là rủi cho Tố Tâm ở cái cảnh ngộ phải chết, chớ cái thi vị của ái tình mà tác giả đã lấy tâm lý học tả ra cho ta được thấy một cách rất đầy đủ, nào cứ phải kết đến cái chết cả đâu?

Nhược bằng, ta không kết án ái tình là phải. Nó tự nhiên phải có ở giữa hai bên trai gái thì ta cứ cho nó được có đi. Ta phân khảo nó chỉ là ta phân khảo trái tim vì ái tình mà reo rất đó, chính là những giọng cao sơn lưu thủy, khác hẳn với cái dâm thanh thô bỉ của dục tình. [3]

Nhưng phàm chưa biết cái tâm lý của kẻ hy sinh tuấn tiết thì còn chưa là biết đến những chỗ nên biết. Vậy lại phải kiếm cơ mưu mà giết chết Tố Tâm được theo mà phân khảo thêm nữa.

Ta rõ Tố Tâm đến cả cái tâm lý của nàng khi nàng ôm khối chung tình mà lìa trần giả thể thì ta lại càng biết nàng thêm, thương nàng thêm, mà bắt phải nhận chân thấy cái khốc hại của nền luân lý trong xã hội nước nhà..

Rồi nàng chết, rồi Đạm Thủy đau. Chết vì tình, đau vì tình. ấy chính thật chỉ vì cái luân lý cổ hủ

khốc hại mà những người tân học như Đạm Thủy cũng không dám phá bỏ, những bậc gia nhân như Tố Tâm cũng đành phải chịu theo.

Lập luận như thế có lẽ nhập theo với cái ý nghĩa tự nhiên của cuốn sách, và có lẽ còn nêu được một cái vấn đề luân lý rất hợp thời.

Thiếu Sơn

(Trích ở tập *Xuân Nhâm thân*  
của *Thời Vô xuất bản tại Saigon*)

### **Chú thích:**

[1] Đây là cái luân lý của cá nhân nó sống ở trong lương tâm của mọi người.

[2] Đây là cái luân lý của xã hội nó thường làm luật lệnh cho lương tâm của cá nhân. Chịu ép mình theo cái luân lý của xã hội, ấy là một sự hành động đáng khen về luân lý. Song nếu luân lý của xã hội nó chẳng được hoàn toàn thì cũng có chỗ ta phải trách nó. Trước nó để rửa hận cho những người hy sinh cho có vậy.

[3] Lấy ái tình phản đối dục tình còn có ý vị và công hiệu hơn lấy đạo đức mà phản đối dục tình vậy

## HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

*converted by vhn.vn, 2012*

---

### **Mục lục:**

- [Tố Tâm, Quyển Tố Tâm ra đời](#)
- [Tố Tâm, Mấy lời của người chép chuyện](#)
- [Tố Tâm, Chương I](#)
- [Tố Tâm, Chương II](#)
- [Tố Tâm, Chương III](#)
- [Tố Tâm, Chương IV](#)
- [Tố Tâm, Chương V](#)
- [Tố Tâm, Lời phê bình của một độc giả](#)